

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Mã chứng khoán: HOM

Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02383) 866 170

Fax: (02383) 866 648

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đậu Thị Nga – Kế toán trưởng

Nội dung của thông tin công bố:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai thông qua các nội dung sau:

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty năm 2021;
- 2) Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến các chỉ tiêu phần đầu năm 2022;
- 3) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán;
- 4) Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;
- 5) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2021;
- 6) Thông qua Báo cáo việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
- 7) Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và Kế hoạch chi trả năm 2022;

Địa chỉ Website đăng tải thông tin: <https://ximanghoangmai.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

(*) Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-DHĐCĐ;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Nội dung ĐHĐCĐ thông qua.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Đậu Thị Nga



Số: **02** /2022/NQ-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày **22** tháng **4** năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, ngày 22/04/2022.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được tiến hành từ 08 giờ 45 phút đến 11 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại hội có tổng số 54.860.592 cổ phần tham dự lúc khai mạc, tương ứng 76,20% số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp tán thành và đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật.

Sau thời gian gần 3 tiếng đồng hồ làm việc khẩn trương, liên tục, với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung trong các văn kiện chủ yếu của Đại hội và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị Công ty năm 2021.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến các chỉ tiêu phấn đấu năm 2022, cụ thể như sau:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
	- Clinker sản xuất	Tấn	1.431.751	
	- Xi măng (bao gồm cả gia công)	Tấn	1.565.576	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.076.689	
	- Clinker tiêu thụ	Tấn	500.984	
	- Xi măng tiêu thụ	Tấn	1.575.705	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.844,824	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,656	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,939	
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	105,444	
	- Quỹ tiền lương Người lao động	Tỷ đồng	103,457	
	- Quỹ tiền lương Người quản lý	Tỷ đồng	1,987	
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	839	
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	69,342	

2.2. Dự kiến một số chỉ tiêu phân đầu năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phân đầu năm 2022
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.408.200
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.730.000
2	Sản lượng tiêu thụ		
2.1	Clinker	Tấn	230.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.730.000
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.811,445
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,005
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,004
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,26
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
8	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	57,783
9	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	126,533
10	Sử dụng lao động trong năm	Người	842

Ghi chú:

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2022 của Công ty tại các chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá;

- Kế hoạch năm 2022 của Công ty có giá trị khi có Quyết định thỏa thuận của Hội đồng thành viên VICEM.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo nội dung Tờ trình của Ban kiểm soát, Cụ thể:

Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Điều 7. Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và Kế hoạch chi trả năm 2022 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty.

Cụ thể kế hoạch chi trả năm 2022 như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty (kiêm nhiệm):

STT	Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/người/tháng	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	Đồng/người/tháng	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát; Thư ký Công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Hưởng lương theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty, tương đương chức danh Trưởng đơn vị.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, với tổng số 55.257.228 cổ phần có mặt đến thời điểm biểu quyết đồng ý, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2022.

- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (để b/c);
- Sở giao dịch CK Hà Nội (để b/c);
- HĐQT, TGD VICEM (để b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- BTV Đảng ủy, Ban TGD, Công đoàn Cty;
- Các cổ đông (thông qua website Cty);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đinh Quang Dũng

Số: **01** /2022/BB-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày **22** tháng **4** năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Mã CK: HOM

A. TÊN DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

- Tên viết tắt: HOM; Mã chứng khoán: HOM
- Trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
- Mã số doanh nghiệp: 2900329295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/04/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 03/12/2020.

B. THỜI GIAN BẮT ĐẦU: 08 giờ 45 phút, ngày 22/04/2022.

C. ĐỊA ĐIỂM: Tại Hội trường lớn Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

D. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Thành phần tham dự Đại hội là các Cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai và Đại biểu khách mời:

- Đại diện lãnh đạo các Phòng, Ban của Tổng công ty Xi măng Việt Nam;
- Ông Phạm Huy Bắc, đại diện Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty; Trưởng, Phó các tổ chức đoàn thể thuộc Công ty; Giám đốc/Phó Giám đốc các Xí nghiệp, Trưởng/Phó các đơn vị thuộc Công ty; Trưởng ca, Đội trưởng, Trạm trưởng, Tổ trưởng thuộc các đơn vị trong Công ty.

E. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, tại thời điểm khai mạc (08 giờ 45 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Đại hội có tổng số 54.860.592 cổ phần tham dự, tương ứng 76,20% số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Tổng số cổ phần tham dự trực tiếp là: 53.203.064 cổ phần, tương ứng 73,90 % số cổ phần có quyền biểu quyết;



+ Tổng số cổ phần tham dự thông qua ủy quyền là: 1.657.528 cổ phần, tương ứng 2,30 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai với tỷ lệ tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Khai mạc và nghi lễ tiến hành Đại hội:

- Đại hội tiến hành làm lễ chào cờ.

- Ông Nguyễn Xuân Thung, thay mặt Ban Tổ chức:

+ Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội;

+ Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội;

+ Giới thiệu các thành viên Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội, gồm:

1) Ông Đinh Quang Dũng, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa;

2) Ông Nguyễn Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;

3) Ông Lê Trung Kiên, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty;

4) Bà Đậu Thị Nga, Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty;

5) Ông Nguyễn Văn Dũng, Ủy viên HĐQT Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch với số cổ phần tán thành là 54.860.592 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Ông Nguyễn Xuân Thung thay mặt Ban Tổ chức mời Đoàn Chủ tịch lên điều hành Đại hội.

- Tiếp theo Đoàn chủ tịch giới thiệu các thành viên Tổ Thư ký, gồm:

1) Ông Mai Văn Dũng, Trưởng phòng Vật tư – Tổ trưởng;

2) Ông Quách Sỹ Thao, Nhân viên Phòng Tài chính kế toán – Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Tổ Thư ký với số cổ phần đồng ý là 54.860.592 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

III. Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội, các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội, danh sách Ban kiểm phiếu của Đại hội.

Ông Đinh Quang Dũng thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung:

1. Chương trình nghị sự của Đại hội;

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình nghị sự của Đại hội với số cổ phần đồng ý là 54.860.592 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội;

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội với số cổ phần đồng ý là 54.860.592 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung biểu quyết tại Đại hội, gồm:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Quốc Đạt, Phó Giám đốc Xí nghiệp DVCN - Thành viên;
- Bà Hoàng Thị Hiền, Nhân viên Phòng Kế hoạch - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung biểu quyết tại Đại hội với số cổ phần đồng ý là 54.860.592 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

IV. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Lê Trung Kiên thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với số cổ phần đồng ý là 54.860.592 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

V. Nội dung chính của Đại hội:

1. Đại hội nghe các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Đoàn Chủ tịch đã điều hành Đại hội, báo cáo trước Đại hội trình tự nội dung các Báo cáo và Tờ trình, cụ thể như sau:

1.1. Ông Đinh Quang Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 (Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.2. Ông Nguyễn Quốc Việt – UV. HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty (Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
	- Clinker sản xuất	Tấn	1.431.751	
	- Xi măng (bao gồm cả gia công)	Tấn	1.565.576	
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.076.689	
	- Clinker tiêu thụ	Tấn	500.984	
	- Xi măng tiêu thụ	Tấn	1.575.705	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.844,824	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,656	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,939	
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	105,444	
	- Quỹ tiền lương Người lao động	Tỷ đồng	103,457	
	- Quỹ tiền lương Người quản lý	Tỷ đồng	1,987	
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	839	
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	69,342	

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu chính phân đầu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phân đầu năm 2022
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.408.200
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.730.000
2	Sản lượng tiêu thụ		
2.1	Clinker	Tấn	230.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.730.000
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.811,445
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,005
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,004
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	1,26
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
8	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	57,783
9	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	126,533
10	Sử dụng lao động trong năm	Người	842

Ghi chú:

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2022 của Công ty tại các chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá;

- Kế hoạch năm 2022 của Công ty có giá trị khi có Quyết định thỏa thuận của Hội đồng thành viên VICEM.

1.3. Bà Đậu Thị Nga – UV. HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Trong đó, thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập (*) (VNĐ)
1	Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000
2	Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	562.306.624
3	Ông Lê Trung Kiên	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	502.764.598
4	Ông Đậu Thị Nga	Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng	434.724.086
5	Ông Trần Đức Danh	Thành viên HĐQT (đến ngày 24/04/2021)	23.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24/04/2021)	49.000.000
7	Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	430.997.300
8	Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc	354.329.844
9	Ông Nguyễn Ngọc Tình	Phó Tổng Giám đốc	318.113.725
10	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	261.962.522
11	Ông Thái Huy Chương	Thành viên BKS	155.590.675
12	Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên BKS	173.876.907

(*) Thu nhập này bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

(Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.4. Bà Đậu Thị Nga – UV. HĐQT, Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty (Tờ trình chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.5. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội)

1.6. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (chi tiết Tờ trình đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.7. Ông Lê Trung Kiên – UV. HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 (Tờ trình chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

3. Phần thảo luận:

Ông Nguyễn Quốc Việt - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty báo cáo thêm với các cổ đông tham dự Đại hội về những nét hoạt động của Công ty trong năm 2021 và triển khai kế hoạch trong năm 2022:

- Trong năm 2021, tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, một số Doanh nghiệp đã phải đóng cửa, ảnh hưởng đến tiền lương, thu nhập của người lao động. Nhưng tập thể cán bộ, người lao động Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng

Mai luôn đoàn kết, nỗ lực cố gắng phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra và bảo toàn vốn;

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào liên tục tăng, như: Dầu Diesel, than cám, thạch cao tự nhiên... đã ảnh hưởng đến giá thành sản xuất các sản phẩm;

- Cán bộ, người lao động Công ty đã tự nghiên tự thực hiện chương trình sửa chữa, cải tạo: Thay thế 04 cyclone C1 bằng cyclone thế hệ mới để nâng cao hiệu suất lắng, giảm sụt áp hệ thống; thay thế toàn bộ ghi 1 từ kiểu BMH sang kiểu ghi thế hệ mới để nâng cao hiệu suất thu hồi nhiệt và cải thiện chất lượng clinker, sau sửa chữa, cải tạo;

- Ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong lĩnh vực quản lý bán hàng: Đưa vào sử dụng hệ thống số hóa chuỗi tiêu thụ logistic trên App Mobile, nâng cấp Websales và Order Managements; Hoàn thiện hệ thống xuất hàng tự động và đưa vào sử dụng từ cuối tháng 4 năm 2021;

- Đầu năm 2022, Công ty đã sớm thực hiện phương án sửa chữa, cải tạo chiều sâu, xử lý nút thắt hệ thống lò nung mang lại hiệu quả cho Công ty. Sau cải tạo bước đầu đã đạt được một số kết quả, như: Năng suất lò nung đạt trên 4.600 tấn clinker/ngày, tiêu hao than dưới 800 kCal/kg clinker và tiêu hao điện công đoạn lò nung dưới 29,5 kWh/tấn clinker so với trước cải tạo.

Đại hội đã thống nhất cao các thông tin báo cáo, giải trình của Tổng Giám đốc Công ty và không có ý kiến gì thêm.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình của Đại hội

Ngay sau phần thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết. Tất cả các vấn đề biểu quyết đều được lấy ý kiến công khai bằng thẻ biểu quyết (thẻ biểu quyết được phát cho cổ đông ngay khi cổ đông đến đăng ký, làm thủ tục tham dự Đại hội).

4.1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty năm 2021.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty và dự kiến các chỉ tiêu phấn đấu năm 2022 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phấn đấu năm 2022
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.408.200
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.730.000
2	Sản lượng tiêu thụ		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phần đầu năm 2022
2.1	Clinker	Tấn	230.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.730.000
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.811,445
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,005
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,004
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	1,26
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
8	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	57,783
9	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	126,533
10	Sử dụng lao động trong năm	Người	842

Ghi chú:

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2022 của Công ty tại các chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá;

- Kế hoạch năm 2022 của Công ty có giá trị khi có Quyết định thỏa thuận của Hội đồng thành viên VICEM.

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, giá nguyên vật liệu đầu vào và tình hình thị trường để có giải pháp điều hành phù hợp, đảm bảo phần đầu đạt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.3. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.4. Biểu quyết thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.5. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.6. Biểu quyết thông qua Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

4.7. Biểu quyết thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021, kế hoạch chi trả năm 2022.

Thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và Kế hoạch chi trả 2022 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị với 55.257.228 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

Cụ thể kế hoạch chi trả năm 2022 như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký công ty (kiêm nhiệm):

STT	Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/người/tháng	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	Đồng/người/tháng	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Hướng lương theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty, tương đương chức danh Trưởng đơn vị trong Công ty.

5. Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

- Ông Mai Văn Dũng thay mặt Tổ Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

- Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội thống nhất với số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (tính đến thời điểm biểu quyết); không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

VI. Bế mạc Đại hội

Ông Đinh Quang Dũng thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.


Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 22/04/2022.

Biên bản Đại hội gồm 09 trang, đã được công khai cho toàn thể các cổ đông dự họp và thống nhất ủy quyền lại cho Đoàn chủ tịch và Tổ Thư ký đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Thành viên



Nguyễn Quốc Việt

Chủ Tọa



Đinh Quang Dũng

Thành viên



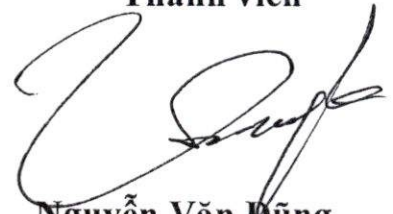
Lê Trung Kiên

Thành viên



Đâu Thị Nga

Thành viên



Nguyễn Văn Dũng

TỔ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Thành viên



Quách Sỹ Thao

Tổ trưởng



Mai Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Vào hồi 08... h.45' ngày 22 tháng 04 năm 2022, tại Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng ban
2. Ông: Phan Xuân Hiệp - Ủy viên
3. Ông: Nguyễn Văn Nhã - Ủy viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần tham dự Đại hội 54.860.592... cổ phần (tương ứng 76,2.% cổ phần có quyền biểu quyết)

Trong đó :

+ Tham dự trực tiếp: 53.203.064... cổ phần (tương ứng 73,9.% cổ phần có quyền biểu quyết)

+ Thông qua ủy quyền: 1.657.528... cổ phần (tương ứng 2,3.% cổ phần có quyền biểu quyết)

Tỷ lệ số cổ phần trực tiếp và thông qua ủy quyền tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bằng 76,2... %. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết có mặt hoặc thông qua ủy quyền dự họp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 08... h.45' ngày 22/04/2022 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Để Đại hội được tiến hành một cách trật tự, đúng quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ công ty và hoàn thành chương trình Đại hội đã được Quý cổ đông thông qua.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với các nội dung như sau:

1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1.1. Tất cả những người tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, gọn gàng.

1.2. Cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự đại hội, nên ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

1.3. Không hút thuốc lá trong Phòng họp đại hội.

1.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Phòng đại hội (tắt máy điện thoại hoặc để chế độ rung, không có chuông).

2. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

2.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT in trên bìa màu vàng. Trên mỗi THẺ BIỂU QUYẾT có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

2.2. Cách biểu quyết: Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết lần lượt từng phương án “đồng ý”, “không đồng ý” và “ý kiến khác” nếu có. Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

2.3. Thông qua các vấn đề của đại hội: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp chấp thuận. Riêng quyết định liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

3.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải xin phép và phát biểu khi Đoàn chủ tịch đồng ý.

3.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

4.1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

4.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

4.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

5.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

5.2. Soạn thảo Biên bản họp đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ, KIỂM PHIẾU

6.1. Tiến hành kiểm phiếu ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu Báo cáo đại hội kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

6.2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Kính trình Đại hội thông qua./.

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đinh Quang Dũng

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2021.

Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sẽ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2022 cụ thể như sau.

Nội dung 1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021
Nội dung 2	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 & Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.
Nội dung 3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
Nội dung 4	Thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
Nội dung 5	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
Nội dung 6	Thông qua Báo cáo đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
Nội dung 7	Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch trả thù lao năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
**CÔNG TY CP
XI MĂNG VICEM
HOÀNG MAI**
TX HOÀNG MAI - T. NGHỆ AN

Đình Quang Dũng

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo kết quả thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 với những nội dung sau:

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Năm 2021, mặc dù ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2021 ước tính tăng 4,82% so với năm 2020, đặc biệt là từ quý 3 năm 2021 đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng chung của toàn bộ nền kinh tế năm 2021.

Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty xi măng Việt Nam, một số đơn vị thành viên như Vicem Hà Tiên 1, Vicem Bim Sơn và sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước, đặc biệt đợt dịch diễn ra giữa quý 3 năm 2021 đã ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh (trong đó từ 00h00' ngày 20/8/2021 có 14 thành phố/huyện/thị của tỉnh Nghệ An thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Chính phủ). Đây là thị trường chiếm sản lượng chính tiêu thụ xi măng trong nước và mang lại hiệu quả cao nhất cho Vicem Hoàng Mai.

Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao như: Dầu Diesel, than cám, thạch cao tự nhiên... đã ảnh hưởng giá thành sản xuất các sản phẩm. Đặc biệt từ tháng 8 năm 2021 đến nay nguồn cung than cám bị đứt gãy, khan hiếm nguồn cung, giá than cám trên thị trường cao hơn của TKV từ 200.000 - 250.000 đồng/tấn gây khó khăn trong việc ổn định nguồn cung, ảnh hưởng tới tiêu hao, năng suất, chất lượng và giá thành sản xuất Clinker. Bên cạnh đó thị trường thế giới đối mặt với nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí logistic tăng cao, ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa, trong đó có xi măng, clinker.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, Vicem Hoàng Mai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn. Nhưng nhờ sự hỗ trợ, chỉ đạo của VICEM và sự quan tâm ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương cùng với sự đoàn kết, thống nhất của tập thể người lao động, Công ty đã vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2021 và tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	So sánh %	
						TH năm 2021/TH năm 2020	TH năm 2021/KH năm 2021
1	Sản lượng sản xuất	Tấn					
	Clinker	Tấn	1.442.070	1.466.336	1.431.751	97,6%	99,3%
	Xi măng	Tấn	1.700.000	1.588.241	1.565.576	98,6%	92,1%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.040.000	1.908.541	2.076.689	108,8%	101,8%
	Clinker	Tấn	340.000	342.257	500.984	146,4%	147,3%
	Xi măng	Tấn	1.700.000	1.566.284	1.575.705	100,6%	92,7%
3	Doanh thu thuần và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.778,563	1.693,360	1.844,824	108,9%	103,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,200	1,483	2,656	179,1%	120,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,760	1,118	1,939	173,4%	110,2%
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,399	48,379	69,342	143,3%	143,3%
7	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	122,000	105,444	105,444	100%	86,4%
8	Sử dụng lao động	Người	850	851	839	98,6%	98,7%

2. Việc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền:

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp và 12 cuộc họp không trực tiếp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc giao ban công việc hàng quý, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; phê duyệt kế hoạch và thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý trong năm của Công ty;
- Thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2021 của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc căn cứ tình hình thực tế để triển khai thực hiện;
- Thống nhất phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty;
- Thống nhất các nội dung trình ĐHĐCĐ và giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, gồm: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản; Quy chế Thi đua, khen thưởng; Quy chế Tuyển dụng lao động của Công ty.
- Thống nhất ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.
- Thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 của Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của Tổng công ty và chính quyền địa phương để đảm bảo an toàn, ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm sức khỏe cho CBCNLD.
- Giao cho Tổng giám đốc chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác vệ sinh công cộng, vệ sinh công nghiệp trong khu vực nhà máy; thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải nguy hại; triển khai lắp đặt mới hệ thống báo cháy tự động tại 04 Trạm phân tích khí.
- Quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai – Xí nghiệp Bê tông và Xây dựng theo đề án tái cơ cấu Công ty.
- Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, các giao dịch tài chính với các tổ chức tín dụng và tổ chức khác theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty; đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng Tổ chức tiếp tục tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ; kiện toàn bộ máy và luân chuyển cán bộ tại các đơn vị trong Công ty.
- Thống nhất bổ nhiệm lại ông Nguyễn Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.
- Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Dũng và ông Nguyễn Ngọc Tình giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 cán bộ và điều động, luân chuyển 03 cán bộ là cấp trưởng phòng, ban thuộc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

- Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026

- Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng/ban chức năng thực hiện đàm phán và ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán năm 2021.

- Thống nhất thông qua việc ký kết Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng, clinker giữa VICEM với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

- Thống nhất chủ trương sửa chữa, cải tạo chiều sâu, xử lý nút thắt hệ thống lò nung Nhà máy Xi măng Hoàng Mai.

- Thống nhất giao Tổng Giám đốc chỉ đạo Ban Đầu tư xây dựng Công ty phối hợp với các Phòng/ban liên quan của Tổng công ty và bám sát các cơ quan Bộ, Ngành và địa phương để triển khai các bước công việc đầu tư Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện, Dự án Xi măng Hoàng Mai 2, Dự án xin cấp lại giấy phép và nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi, đá sét đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD trong năm 2021 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT; Xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị từ thông báo mời họp, chương trình nghị sự, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ quyết định tại cuộc họp cũng như các cuộc họp không trực tiếp theo hình lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định từ thể thức, nội dung và tài liệu liên quan đều được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Những vấn đề Hội đồng quản trị bàn thảo, quyết định tại cuộc họp đều được ghi lại bằng biên bản; các quyết định Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được ban hành bằng Nghị quyết để cơ quan điều hành thực hiện và được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định.

Trên cơ sở các tài liệu được chuẩn bị chi tiết, chu đáo của cơ quan điều hành và được gửi trước, với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi thành viên nên các quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua sát với yêu cầu thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty đặt ra; tất cả các quyết định được thông qua với tỷ lệ 100% thành viên tham gia dự họp tán thành.

3. Công tác chuẩn bị và tổ chức để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngày 24/04/2021, Hội đồng quản trị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, từ khâu chuẩn bị các điều kiện đại hội, triệu tập đại hội đến việc thực hiện chương trình đề ra cho đại hội. Hội đồng quản trị đã điều hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 hoàn thành tốt chương trình nghị sự - thông qua toàn bộ chương trình gồm có 11 nội dung mà Hội đồng quản trị đã thông báo đến các cổ đông, trong đó các nội dung được thông qua với tỷ lệ tán thành rất cao. Sự thành công của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đánh giá sự chuẩn bị tốt của Hội đồng quản trị cho các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý.

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các đồng chí trong Ban Tổng Giám đốc phải trình bày báo cáo và kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ mình phụ trách. Năm 2021, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để điều hành. Cơ quan điều hành đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và thực hiện tiết giảm các định mức trong sản xuất.

5. Một số tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những nội dung Công ty đã thực hiện tốt trong lĩnh vực sản xuất năm 2021 vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của Công ty để thực hiện tốt trong năm 2022 cụ thể như sau:

- Chưa giải quyết triệt để được các nút thắt công nghệ trong dây chuyền như: khả năng cháy của calciner, hiệu suất thu hồi nhiệt gió 3 còn thấp...

- Sản lượng clinker sản xuất năm 2021 chỉ đạt 99,3% kế hoạch năm 2021. Sản lượng clinker không đạt so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2021 thời gian dừng lò do sự cố và thời gian dừng sửa chữa lớn nhiều hơn so với kế hoạch (dừng lò 34,6 ngày/kế hoạch 33 ngày). Trong kỳ sửa chữa lớn tháng 3 năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn điều động nhân lực sửa chữa nên thời gian sửa chữa vượt so với kế hoạch đề ra.

- Một số chỉ tiêu tiêu hao chính như than, điện chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Tại một số địa bàn có sản lượng xi măng tiêu thụ giảm so với thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Trong đó so với năm 2020: Thanh Hóa giảm 29,5%, Bình Trị Thiên giảm 16,6% và Miền Trung giảm 24,5% và đều đạt dưới 90% so với kế hoạch năm 2021.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2022, khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty; phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại năm 2021, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung cơ bản như sau:

1. Về các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.408.200
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.730.000
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.960.000
2.1	Clinker	Tấn	230.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.730.000
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.811,445
4	Lợi nhuận		
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,005
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,004
5	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	1,26
6	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	57.783
7	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	126.533
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	842

2. Công tác đầu tư xây dựng

- Giá trị khối lượng kế hoạch năm 2022 là: 26.939 triệu đồng.
- Giá trị thanh toán kế hoạch năm 2022 là: 30.849 triệu đồng.

+ Dự án xi măng Hoàng Mai 2: Công ty sẽ làm việc với UBND tỉnh Nghệ An, Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan về việc khảo sát, lựa chọn địa điểm đề xuất đầu tư dự án Xi măng Hoàng Mai 2 theo quy định. Đồng thời phối hợp với VICEM để làm việc với Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Nghệ An lên phương án cụ thể về việc chuyển nhượng dự án Nhà máy KCBT-VLXD không nung Đông Hồi về Vicem Hoàng Mai thực hiện dự án Xi măng Hoàng Mai 2.

+ Công tác thăm dò mỏ đá sét Đá Bạc và mỏ đá vôi Bắc Thăng: Hoàn thiện 02 bản Báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ đá vôi Bắc Thăng và Mỏ sét Đá Bạc 2 theo ý kiến của các chuyên gia phân biện và trình Hội đồng đánh giá trữ lượng Quốc gia phê duyệt.

+ Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Tiến hành các thủ tục cần thiết để tiến hành phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai ký hợp đồng với các gói thầu chính vào đầu năm 2023.

+ Dự án Bạt đĩnh 11 và 12 mỏ đá vôi Hoàng Mai B: Công ty thực hiện các bước để thi công hoàn thành công trình và có thể đưa công trình vào sử dụng trong quý 3 năm 2022.

3. Một số công tác khác

Tiếp tục chỉ đạo theo chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2019 - 2025; triển khai thực hiện theo kế hoạch năm 2022 để từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu Vicem Hoàng Mai trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thực hiện thành công việc cải tạo, xử lý các nút thắt công nghệ trong dây chuyền, giảm tiêu hao than trong sản xuất; đẩy mạnh công tác đổi mới sáng tạo để đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm.

Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (4.0) trong công tác sản xuất, quản lý, tiêu thụ, bảo vệ môi trường.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lọc bụi toàn nhà máy; tích cực trồng cây xanh, không để phát thải rác thải trong nhà máy, lập phương án xử lý phế thải trong quá trình sản xuất...

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Hội đồng quản trị Công ty xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- Báo cáo ĐHCĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Đình Quang Dũng



BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai)



Tháng 4 năm 2022

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Thuận lợi

- Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2021 ước tính tăng 4,82% so với năm 2020. Mức tăng trưởng này của ngành công nghiệp trong bối cảnh toàn cầu và Việt Nam chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid19, đặc biệt là Quý 3 năm 2021 là điểm sáng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của toàn bộ nền kinh tế năm 2021 (Nguồn: Tổng cục thống kê).

- Vicem Hoàng Mai luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty xi măng Việt Nam, một số đơn vị thành viên như Vicem Hà Tiên 1, Vicem Bim Sơn và sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước, đặc biệt đợt dịch diễn ra giữa Quý 3 năm 2021 đã ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh (trong đó từ 0h ngày 20.8.2021 có 14 thành phố/huyện/thị của tỉnh Nghệ An thực hiện Chỉ thị 16 của Chính phủ). Đây là thị trường chiếm sản lượng chính tiêu thụ xi măng trong nước và mang lại hiệu quả cao nhất cho Vicem Hoàng Mai.

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao như: Dầu Diesel, than cám, thạch cao tự nhiên... đã ảnh hưởng giá thành sản xuất các sản phẩm. Đặc biệt từ tháng 8 năm 2021 đến nay nguồn cung than cám bị đứt gãy, khan hiếm nguồn cung, giá than cám trên thị trường cao hơn của TKV từ 200.000-250.000 đồng/tấn gây khó khăn trong việc ổn định nguồn cung, ảnh hưởng tới tiêu hao, năng suất, chất lượng và giá thành sản xuất Clinker. Bên cạnh đó thị trường thế giới đối mặt với nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí logistic tăng cao, ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa, trong đó có xi măng, clinker.

- Giá thép tăng đột biến làm giãn tiến độ thi công các công trình xây dựng do phải tính toán, cân đối lại dự toán, các thương hiệu xi măng liên tiếp hỗ trợ bù lỗ giá thép cho các công trình để gia tăng thị phần.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Công ty

1. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	So sánh %	
						TH năm 2021/TH năm 2020	TH năm 2021/KH năm 2021
1	Sản lượng sản xuất	Tấn					
	Clinker	Tấn	1.442.070	1.466.336	1.431.751	97,6%	99,3%
	Xi măng	Tấn	1.700.000	1.588.241	1.565.576	98,6%	92,1%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.040.000	1.908.541	2.076.689	108,8%	101,8%
	Clinker	Tấn	340.000	342.257	500.984	146,4%	147,3%
	Xi măng	Tấn	1.700.000	1.566.284	1.575.705	100,6%	92,7%
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.778,563	1.693,360	1.844,824	108,9%	103,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,200	1,483	2,656	179,1%	120,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,760	1,118	1,939	173,4%	110,2%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0%	0%	0%	-	-
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,399	48,379	69,342	143,3%	143,3%

Vicem Hoàng Mai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn. Nhờ sự hỗ trợ, chỉ đạo của VICEM và sự quan tâm ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương cùng với sự đoàn kết, thống nhất của tập thể người lao động, năm 2021 Vicem Hoàng Mai đã vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, cụ thể:

- Sản lượng clinker sản xuất năm 2021 đạt 1,432 triệu tấn, bằng 99,3% kế hoạch năm 2021 và bằng 97,6% so với năm 2020;

- Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2021 đạt 2,077 triệu tấn, bằng 101,8% kế hoạch năm 2021 và tăng 8,8% so năm 2020. Trong đó tiêu thụ xi măng năm 2021 đạt 1,576 triệu tấn, bằng 92,7% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 0,6% so với năm 2020;

+ Tổng doanh thu, thu nhập khác đạt 1.844,8 tỷ đồng, bằng 103,7% kế hoạch năm 2021 và tăng 8,9% so với năm 2020;

+ Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 2,7 tỷ đồng, bằng 120,7% kế hoạch năm 2021 và bằng 179,1% so với năm 2020;

+ Năm 2021, Vicem Hoàng Mai nộp ngân sách Nhà nước 69,3 tỷ đồng, tăng 43,3% so với năm 2020.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

2.1. Công tác sản xuất

a) Những mặt đã làm được

Từ đầu năm 2021, Vicem Hoàng Mai đã nỗ lực phấn đấu, tìm các giải pháp nâng cao năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, bám sát theo định hướng chỉ đạo của VICEM và mục tiêu kế hoạch được giao. Trong năm 2021, Công ty đã đạt được các một số kết quả sau:

* Sản xuất Clinker

- Năng suất lò nung năm 2021 đạt 100% so với kế hoạch năm 2021 và bằng 101% so với năm 2020.

- Trong tháng 3 năm 2021 và tháng 8 năm 2021, Vicem Hoàng Mai đã tự thực hiện chương trình sửa chữa “xử lý” nút thắt: Thay thế 04 cyclone C1 bằng cyclone thế hệ mới để nâng cao hiệu suất lắng, giảm sục áp hệ thống; thay thế toàn bộ ghi 1 từ kiểu BMH sang kiểu ghi thế hệ mới để nâng cao hiệu suất thu hồi nhiệt và cải thiện chất lượng clinker, sau sửa chữa, cải tạo:

+ Tiêu hao than giảm từ 15 - 20 kcal/kg clinker;

+ Tiêu hao điện sản xuất clinker giảm từ 0,5 - 1,0 kwh/tấn clinker so với trước sửa chữa, cải tạo;

+ Năng suất lò nung có thời điểm lên 4.350 - 4.400 tấn clinker/ngày.

- Tiêu hao than năm 2021 là 828 kcal/kg clinker (trong đó tiêu hao than trước khi sửa chữa 835 - 840 kcal/kg clinker và sau sửa chữa 815 - 825 kcal/kg clinker) giảm 11 kcal/kg clinker so với năm 2020).

* Sản xuất xi măng

- Năng suất máy nghiền xi măng được cải thiện và tăng so với năm 2020, cơ bản đáp ứng đủ xi măng cho công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Tỷ lệ pha phụ gia cho các chủng loại xi măng năm 2021 cao hơn so với kế hoạch năm 2021 và năm 2020, đem lại hiệu quả cho Công ty. Trong đó: tỷ lệ pha phụ gia xi măng PCB40 dân dụng năm 2021 là 31,7% cao hơn so với kế hoạch năm 2021 là 4,4% (kế hoạch năm 2021 là 27,3%) và cao hơn năm 2020 là 1,8% (Năm 2020 là 29,9%).

- Sau kỳ sửa chữa lớn công đoạn nghiền xi cuối tháng 1 năm 2021, tiêu hao điện sản xuất xi măng cho các chủng loại xi măng năm 2021 thấp hơn so với kế hoạch năm 2021 và năm 2020 từ 0,8-2,2 kwh/tấn. Trong đó tiêu hao điện cho sản xuất xi măng PCB40 dân dụng năm 2021 là 35,33 kwh/tấn, giảm 1,67 kwh/tấn so với kế hoạch năm 2021 (37,0 kwh/tấn) và giảm 1,43 kwh/tấn so với năm 2020 (36,73 kwh/tấn).

* Trong năm 2021, Vicem Hoàng Mai tiếp tục thực hiện đổi mới sáng tạo và kỷ cương trong công tác quản lý sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường thông qua

việc tăng tỷ lệ sử dụng các chất thải rắn thông thường (Tro, xỉ hoạt tính, thạch cao nhân tạo...) có nguồn gốc từ các ngành công nghiệp khác để làm nguyên liệu phụ gia trong sản xuất.

* Thực hiện lắp đặt, cải tạo nâng cấp hệ thống điều khiển DCS đưa vào hoạt động từ tháng 9 năm 2021.

b) Những khó khăn, tồn tại

Bên cạnh những nội dung Vicem Hoàng Mai đã thực hiện tốt trong lĩnh vực sản xuất, năm 2021 vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của VICEM và sự nỗ lực phấn đấu của Công ty để thực hiện tốt trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Sản lượng clinker sản xuất năm 2021 chỉ đạt 99,3% kế hoạch năm 2021. Sản lượng clinker không đạt so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2021 thời gian dừng lò do sự cố và thời gian dừng sửa chữa lớn nhiều hơn so với kế hoạch (dừng lò 34,6 ngày/kế hoạch 33 ngày). Trong kỳ sửa chữa lớn tháng 3 năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn điều động nhân lực sửa chữa nên thời gian sửa chữa vượt so với kế hoạch đề ra.

- Chưa xử lý triệt để hoàn toàn các điểm nghẽn trong dây chuyền như: Hiệu quả cháy của calciner, ống gió 3...

2.2. Công tác tiêu thụ sản phẩm

a) Kết quả đạt được

- Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2021 (Clinker và xi măng) đạt 2,076 triệu tấn, tăng 8,8% so với năm 2020 và đạt 101,8% kế hoạch năm 2021. Sản lượng xi măng tiêu thụ tại địa bàn chính, đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty là Nghệ An có sự tăng trưởng so với năm 2020 (Địa bàn Nghệ An năm 2021 tiêu thụ 732 ngàn tấn, tăng 3,4% so với năm 2020, trong đó xi măng bao tăng 0,8% và xi măng rời tăng 27,6%).

- Cơ cấu chủng loại sản phẩm xi măng, địa bàn tiêu thụ có sự chuyển biến tích cực so với năm 2020. Trong đó, tỷ trọng tiêu thụ xi măng bao PCB40 KPK tại địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh có sự tăng trưởng so với năm 2020 (Nghệ An tăng 6,9%, Hà Tĩnh tăng 8,3%).

- Duy trì mặt bằng giá bán xi măng bao tăng thêm trên thị trường sau khi thực hiện 02 đợt điều chỉnh tăng giá (tháng 4&10 năm 2022), qua đó góp phần gia tăng thêm thu nhập cho hệ thống, chia sẻ một phần chi phí tăng thêm do giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao.

- Công tác cơ cấu lại chiến lược tiêu thụ xi măng MaxPro từ tháng 4 năm 2021 thu được kết quả, gia tăng sản lượng xi măng MaxPro từ 900 tấn/tháng lên trên 15.000 tấn/tháng.

- Tái cơ cấu lại hệ thống phân phối tại một số vùng có thị phần thấp tại địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh, Nam Thanh Hóa đúng hướng. Sản lượng, thị phần tại các huyện, thị sau tái cơ cấu có sự gia tăng (Quế Phong tăng 24,5%; TP.Vinh tăng 2,5%; Hưng Nguyên tăng 4,7%; Thanh Chương tăng 1,6%; Hương Sơn tăng 6,9%; Hương Khê tăng 3,4%; Vũ Quang tăng 1,8%; Đức Thọ tăng 4,0%; Kỳ Anh tăng 2,3%; Can Lộc tăng 2,3%; Cẩm Xuyên tăng 1,4%...).

- Đàm phán, cơ cấu đối tác xuất khẩu được thực hiện linh hoạt, giảm trung gian, từng bước tăng dần hiệu quả, giảm tồn kho clinker vào những thời điểm khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát.

- Đưa xi măng Vicem Hoàng Mai cấp vào các dự án thành phần của dự án lớn như: Đường cao tốc Bắc - Nam đoạn Nghi Sơn - Bãi Vọt, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, nhà máy Nhiệt điện Quảng Đông, Quảng Bình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong lĩnh vực quản lý bán hàng: Đưa vào sử dụng hệ thống số hóa chuỗi tiêu thụ logistic trên App Mobile, nâng cấp Websales và Order Managements; Hoàn thiện hệ thống xuất hàng tự động và đưa vào sử dụng từ cuối tháng 4 năm 2021.

- Phối hợp với Vicem Bim Sơn trong việc gia công, ổn định thị trường, tối ưu năng lực logistic chung của VICEM tại địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh.

- Tìm kiếm thêm đối tác xuất khẩu trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả xi măng xuất khẩu.

b) Khó khăn, tồn tại

- Tại một số địa bàn có sản lượng xi măng tiêu thụ giảm so với thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Trong đó so với năm 2020: Thanh Hóa giảm 29,5%, Bình Trị Thiên giảm 16,6% và Miền Trung giảm 24,5% và đều đạt dưới 90% so với kế hoạch năm 2021.

- Các xi măng cạnh tranh có dây chuyền công suất, năng lực sản xuất lớn hơn Vicem Hoàng Mai. Trong một số thời kỳ cao điểm: nhu cầu nội địa tăng, xuất khẩu, cuối tháng... tình trạng tồn xe, chậm xếp hàng cho tàu xuất khẩu vẫn xảy ra. Đồng thời gặp khó khăn trong việc đáp ứng các size tàu trên 30.000 tấn đối với xuất khẩu xi măng, clinker.

- Thị trường xuất khẩu: Các Nhà phân phối gặp nhiều khó khăn trong công tác

thuê tàu biển và chi phí vận tải biển Quốc tế tăng cao.

3. Công tác Đầu tư Xây dựng năm 2021

3.1. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng

- Kế hoạch khối lượng năm 2021 : 81,5 tỷ đồng;
- Kế hoạch thanh toán năm 2021 : 81,4 tỷ đồng;
- Thực hiện năm 2021 : 13,6 tỷ đồng, đạt 16,7% KH năm 2021;
- Thanh toán năm 2021 : 7,4 tỷ đồng, đạt 9,1% KH năm 2021.

3.2. Khó khăn, tồn tại

- Dự án xi măng Hoàng Mai 2: Hiện tại dự án đang ở giai đoạn xin chủ trương đầu tư, Vicem Hoàng Mai đã tích cực phối hợp với VICEM, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin lùi thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Có 2 vấn đề còn tồn tại liên quan gồm: việc chưa hoàn thành chuyển nhượng dự án Nhà máy KCBT&VLXD không nung Đông Hồi từ VICEM về cho Công ty để có đất xây dựng Trạm nghiền xi măng và phương án vốn cho dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện:

+ Sau khi Vicem Hoàng Mai hoàn thành đợt sửa chữa lớn tháng 3 năm 2021 mới triển khai đo lại các thông số đầu vào của thiết bị để phục vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong thời gian triển khai thực hiện, các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, đơn giá vật liệu xây dựng... liên tục thay đổi và do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên việc lập, cập nhật, chỉnh sửa báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư mất nhiều thời gian.

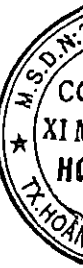
+ Vicem Hoàng Mai phải triển khai thủ tục phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh theo quy định làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án (thỏa thuận chủ trương đầu tư...) mất nhiều thời gian

- Dự án đầu tư xây dựng Cảng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi: Trong năm 2021, Vicem Hoàng Mai chưa triển khai các công việc của dự án vì đang chờ quy hoạch hệ thống cảng biển của Chính phủ; Ngày 22.9.2021, Thủ tướng Chính Phủ đã có quyết định số 1579/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ năm 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

4. Công tác khác

- Tổng số lao động bình quân năm 2021 là 839 người (bao gồm cả Quản lý)/Kế hoạch năm 2021 là 850 người.

- Tuy gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng trong



năm 2021 Công ty vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và cố gắng ổn định việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Trong năm 2021, Vicem Hoàng Mai luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động và môi trường trong quá trình sản xuất: Trồng bổ sung 2.500 m² cây xanh trong Nhà máy; thay thế các lọc bụi tay áo tại khu vực xuất xi măng rời, cân định lượng đảm bảo môi trường; triển khai lắp đặt mới hệ thống báo cháy tự động tại 04 Trạm phân tích khí đảm bảo an toàn khi có sự cố cháy nổ xảy ra...

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Dự báo tình hình năm 2022

- Xung đột NGA - UKRAINE diễn ra cuối tháng 2 năm 2022 gây ra nhiều biến động cho nền kinh tế thế giới. Thế giới có nguy cơ thâm hụt dầu và khí đốt trầm trọng. Giá than thế giới tăng sốc cuối tháng 2.2022 từ 230\$/tấn lên 415\$/tấn (9,5 triệu đồng/tấn) vào đầu tháng 3.2022. Giá dầu thô đạt đỉnh chạm ngưỡng 125\$/thùng, cao nhất 14 năm qua và dự kiến sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới.

- Trong nước nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng.

- Tại Việt Nam trong Quý 1 năm 2022 số trường hợp mắc Covid19 tăng cao, TKV thông báo điều kiện bất khả kháng do tình hình dịch Covid19 tại TKV đã ảnh hưởng tới sản lượng sản xuất than của TKV, nên trước mắt TKV chỉ ưu tiên cung cấp than cho sản xuất điện. Từ 0h ngày 18.03.2022, TKV đã thực hiện điều chỉnh tăng giá than các loại bình quân khoảng hơn 10%. Theo dự báo, năm 2022 nguồn cung than kém tiếp tục khan hiếm, giá than chưa có dấu hiệu giảm.

- Nhu cầu xi măng bao tại các địa bàn chính của Công ty như Nghệ An, Hà Tĩnh tăng thấp trong khi nguồn cung tại chỗ ở mức rất cao.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Các mục tiêu kế hoạch năm 2022

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2021, trên cơ sở khả năng huy động máy móc thiết bị cho sản xuất và dự báo nhu cầu tiêu thụ xi măng, clinker, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai đặt mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Sản lượng sản xuất:

+ *Clinker*: 1.408.200 tấn;

+ *Xi măng (bao gồm cả gia công)*: 1.730.000 tấn

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 1.960.000 tấn. Trong đó:

+ *Xi măng tiêu thụ (bao gồm gia công)*: 1.730.000 tấn;

+ *Clinker tiêu thụ*: 230.000 tấn;

- Doanh thu và thu nhập khác: 1.811,445 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế (*chưa tính chênh lệch tỷ giá*): 15,005 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế (*chưa tính chênh lệch tỷ giá*): 12,004 tỷ đồng;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế chưa tính chênh lệch tỷ giá/VCSH: 1,26%;
- Nộp Ngân sách: 57,783 tỷ đồng;
- Tỷ lệ trả cổ tức: 0%.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

2.1. Công tác sản xuất

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình, quy phạm trong vận hành và sửa chữa thiết bị, tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn cho người và thiết bị. Lập và triển khai thực hiện công tác sửa chữa thiết bị đảm bảo chất lượng, tiến độ, đảm bảo thời gian huy động thiết bị cao nhất.

- Duy trì lò nung hoạt động ổn định dài ngày, giảm các tiêu hao trong sản xuất thông qua việc tìm ra các thông số chạy lò phù hợp trước và sau các kỳ sửa chữa lớn, cải tạo chiều sâu, nút thắt lò nung trong tháng 3 năm 2022 để đạt được các mục tiêu đề ra: Tiêu hao than ≤ 800 Kcal/kg clinker, năng suất lò nung ≥ 4.500 tấn/ngày và tiêu hao điện công đoạn lò nung $\leq 29,5$ Kwh/tấn clinker so với trước cải tạo, đồng thời có sử dụng được than có phẩm cấp thấp trong bối cảnh nguồn than khan hiếm như hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện chương trình sáng tạo và kỹ cương trong sản xuất, đưa các chất thải rắn thông thường phát sinh từ các ngành công nghiệp để thay thế một phần các nguyên liệu hóa thạch trong sản xuất:

+ Thay thế từ 30% - 40% thạch cao tự nhiên đang sử dụng bằng thạch cao nhân tạo hoặc thạch cao khan có giá mua cạnh tranh để tăng hiệu quả kinh doanh.

+ Tiếp tục tận dụng, tăng tỷ lệ pha tro, xỉ trong sản xuất xi măng ở mức tối đa cho phép.

2.2. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Linh hoạt trong chính sách bán hàng thích ứng và phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh tiêu thụ các dòng sản phẩm chính như xi măng bao PCB40 KPK, PCB40PP, Max pro tại các địa bàn cốt lõi. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu hệ thống phân phối, tập trung thúc đẩy các khâu quyết định đến tiêu thụ tránh lãng phí nguồn lực không cần thiết

- Có giải pháp để duy trì tỷ trọng sử dụng xi măng Vicem Hoàng Mai tại các dự án lớn và dự án đầu tư công: Cao tốc Bắc Nam các đoạn qua Nam Thanh Hóa, Nghệ

An và Hà Tĩnh, nhiệt điện Quảng Đông, nhiệt điện Vũng Áng 2, đường ven biển Nghệ An trong năm 2022.

- Thực hiện tái cơ cấu sản phẩm và địa bàn tiêu thụ để bù đắp sản lượng tiêu thụ xi măng xuất khẩu mục tiêu năm 2022 có nguy cơ giảm mạnh so với năm 2021 khi Philippine áp thuế bán phá giá tạm thời: Cân đối sản lượng clinker dư ra để bán cho Vicem Hà Tiên và Insee, đồng thời đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ tại Miền Trung - Tây nguyên, nhằm nâng cao hiệu quả so với tiêu thụ xi măng xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 trong hoạt động quản lý bán hàng, hoàn thiện kết nối hệ thống DMS, App Mobile trong quản lý hệ thống khách hàng tại các địa bàn còn lại.

2.3. Công tác tài chính, quản trị doanh nghiệp

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch và các nguồn lực của Công ty, các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện các biện pháp quản lý trong mua sắm, chi tiêu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục rà soát hàng hoá tồn kho, sử dụng vật tư phụ tùng tồn kho với mục tiêu tiếp tục giảm giá trị hàng tồn kho tối đa trong năm 2022.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, quản lý chi tiêu, quản lý chặt chẽ công nợ bán hàng để không có nợ xấu.

- Tiếp tục thực hiện giao kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh theo tháng /quý/năm cho các đơn vị trong Công ty gắn với cơ chế thưởng phạt để các đơn vị chủ động, nâng cao tính sáng tạo nhằm tiết giảm tối đa các chi phí trong sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Hoàn thành định biên, xây dựng hệ thống tiền lương mới đưa vào áp dụng trong năm 2022.

- Dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 để tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích hiệu quả kinh tế ngay từ đầu năm để các đơn vị trong Công ty triển khai thực hiện một cách có hiệu quả các chỉ tiêu được giao.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng

- Giá trị khối lượng kế hoạch năm 2022 là: 26.939 triệu đồng.

- Giá trị thanh toán kế hoạch năm 2022 là: 30.849 triệu đồng.

a) Dự án xi măng Hoàng Mai 2: Công ty sẽ làm việc với UBND tỉnh Nghệ An, Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan về việc khảo sát, lựa chọn địa

điểm đề xuất đầu tư dự án Xi măng Hoàng Mai 2 theo quy định. Đồng thời phối hợp với VICEM để làm việc với Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Nghệ An lên phương án cụ thể về việc chuyển nhượng dự án Nhà máy KCBT-VLXD không nung Đông Hồi về Vicem Hoàng Mai thực hiện dự án Xi măng Hoàng Mai 2.

b) Công tác thăm dò mỏ đá sét Đá Bạc và mỏ đá vôi Bắc Thăng: Hoàn thiện 02 bản Báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ đá vôi Bắc Thăng và Mỏ sét Đá Bạc 2 theo ý kiến của các chuyên gia phản biện và trình Hội đồng đánh giá trữ lượng Quốc gia phê duyệt.

c) Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Tiến hành các thủ tục cần thiết để tiến hành phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai ký hợp đồng với các gói thầu chính vào đầu năm 2023.

d) Dự án Bạt đỉnh 11,12 mỏ đá vôi Hoàng Mai B: Công ty thực hiện các bước để thi công hoàn thành công trình và có thể đưa công trình vào sử dụng trong Quý 3 năm 2022.

2.5. Công tác khác

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động ở tất cả các lĩnh vực thông qua việc triển khai các khóa đào tạo, ưu tiên tập trung các khóa đào tạo tại chỗ, trên dây chuyền sản xuất của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong Công ty với mục tiêu trong năm 2022 không để xảy ra bất cứ tai nạn rủi ro nào đối với người và thiết bị.

- Tổ chức Đảng, Công đoàn cùng chuyên môn phối hợp chặt chẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai. Hội đồng quản trị Công ty xin kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Báo cáo ĐHĐCD;
- Lưu: VT, HĐQT, KH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Đình Quang Dũng

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**DANH SÁCH BAN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Để thực hiện việc kiểm phiếu các nội dung xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về danh sách Ban kiểm phiếu tại Đại hội gồm các ông, bà sau:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ;
2. Ông Nguyễn Quốc Đạt, Phó Giám đốc XNDVCN, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai ;
3. Bà Hoàng Thị Hiền, Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Đoàn chủ tịch xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CP
XI MĂNG VICEM
HOÀNG MAI
Đinh Quang Dũng

Hoàng Mai, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**DANH SÁCH TỔ THƯ KÝ
TAI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội cổ đông về danh sách TỔ THƯ KÝ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 gồm các ông sau:

1. Ông Mai Văn Dũng, Trưởng phòng Vật tư Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ;
2. Ông Quách Sỹ Thao, Nhân viên phòng TCKT Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Đoàn chủ tịch xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Quang Dũng

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán và đã được Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai công bố thông tin theo quy định, cụ thể như sau:

Nội dung báo cáo gồm 2 phần:

- Phần I: Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- Phần II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm:
 - Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2021;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
 - Thuyết minh Báo cáo tài chính vào ngày 31/12/2021 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
 - Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Các nội dung chi tiết của báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được công bố thông tin trên website ximanghoangmai.vn, tại mục Quan hệ cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dinh Quang Dũng
Dinh Quang Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 36

2500
CÔNG TY
NH
OITT
T NAI
ĐA - T.P

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên
Ông Lê Trung Kiên	Thành viên
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021)
Ông Trần Đức Danh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2021)
Ông Nguyễn Ngọc Tình	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2021)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC


Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.


BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 




Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Số: 0223 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

001
CỔ
T
ĐE
I
T
001

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 27 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Vũ Đức Nguyên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0764-2018-001-1

Lê Anh Sơn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1961-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		637.720.100.903	589.711.938.843
I. Tiền	110	4	179.796.711.341	45.431.938.636
1. Tiền	111		179.796.711.341	45.431.938.636
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		246.663.900.935	242.323.265.823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	207.420.481.582	196.592.461.679
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.325.544.661	2.369.333.781
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	46.932.004.095	48.434.216.875
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(9.014.129.403)	(5.072.746.512)
III. Hàng tồn kho	140	8	200.440.523.038	295.938.371.454
1. Hàng tồn kho	141		200.568.644.005	297.147.795.264
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(128.120.967)	(1.209.423.810)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.818.965.589	6.018.362.930
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	10.335.867.677	6.018.362.930
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		483.097.912	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		785.206.958.545	875.373.647.753
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.327.053.982	11.295.384.606
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	12.327.053.982	11.295.384.606
II. Tài sản cố định	220		536.154.113.857	602.952.193.862
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	533.519.880.815	601.965.495.240
- Nguyên giá	222		3.012.464.604.264	2.969.043.351.635
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.478.944.723.449)	(2.367.077.856.395)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	2.634.233.042	986.698.622
- Nguyên giá	228		4.923.418.370	2.918.923.370
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.289.185.328)	(1.932.224.748)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		58.489.435.497	49.281.191.236
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	58.489.435.497	49.281.191.236
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		12.000.000.000	12.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	13	12.000.000.000	12.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		166.236.355.209	199.844.878.049
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	52.792.770.273	80.887.732.302
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	8	113.443.584.936	118.957.145.747
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.422.927.059.448	1.465.085.586.596

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		473.029.842.145	517.127.749.685
I. Nợ ngắn hạn	310		458.528.021.866	488.009.082.557
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	197.194.405.838	213.518.421.884
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	6.618.806.182	1.059.941.635
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	35.815.953.798	40.406.855.757
4. Phải trả người lao động	314		23.164.186.858	16.880.158.996
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	15.726.513.572	2.601.386.480
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	12.527.894.994	6.703.017.037
7. Vay ngắn hạn	320	19	163.694.333.814	200.814.350.397
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.785.926.810	6.024.950.371
II. Nợ dài hạn	330		14.501.820.279	29.118.667.128
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	20	8.016.949.463	24.351.837.125
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	6.484.870.816	4.766.830.003
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		949.897.217.303	947.957.836.911
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	949.897.217.303	947.957.836.911
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		747.691.310.000	747.691.310.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		747.691.310.000	747.691.310.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.138.086.811	19.138.086.811
3. Cổ phiếu quỹ	415		(28.199.462.462)	(28.199.462.462)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		208.210.192.057	208.210.192.057
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.057.090.897	1.117.710.505
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.117.710.505	130.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.939.380.392	1.117.580.505
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.422.927.059.448	1.465.085.586.596



Lê Thị Nhân
 Người lập



Đặng Thị Nga
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Quốc Việt
 Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	25	1.838.900.687.683	1.688.968.187.802
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10		1.838.900.687.683	1.688.968.187.802
4. Giá vốn hàng bán	11	26	1.591.595.644.695	1.475.102.038.834
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		247.305.042.988	213.866.148.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	2.179.672.324	2.129.490.260
7. Chi phí tài chính	22	29	10.748.243.988	15.864.220.729
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.947.621.389	15.384.630.325
8. Chi phí bán hàng	25	30	169.775.872.562	123.001.483.362
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	69.722.793.402	77.637.792.423
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(762.194.640)	(507.857.286)
11. Thu nhập khác	31		3.743.819.713	2.262.199.957
12. Chi phí khác	32		325.992.222	271.525.387
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.417.827.491	1.990.674.570
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.655.632.851	1.482.817.284
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	17.051.140.121	17.136.814.375
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	(16.334.887.662)	(16.771.577.596)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.939.380.392	1.117.580.505
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	27	16

Lê Thị Nhân
Người lập

Đậu Thị Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.655.632.851	1.482.817.284
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	129.748.693.649	136.378.384.645
Các khoản dự phòng	03	4.655.319.013	3.774.152.629
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	186.680.460	(712.183)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.836.013.796)	(2.577.724.030)
Chi phí lãi vay	06	9.947.621.389	15.384.630.325
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	143.357.933.566	154.441.548.670
(Tăng) các khoản phải thu	09	(9.478.339.573)	(42.930.586.253)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	102.015.513.918	(17.669.822.501)
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(14.279.214.254)	(35.359.686.930)
Giảm chi phí trả trước	12	23.777.457.282	6.724.541.031
Tiền lãi vay đã trả	14	(10.033.692.017)	(15.490.265.658)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(21.205.464.843)	(8.503.923.316)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	24.724.200.000	7.000.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(22.348.223.561)	(7.926.086.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	216.530.170.518	40.285.718.723
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(49.487.052.585)	(9.698.927.657)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.781.032.727	826.044.138
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	847.319.088	980.116.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(44.858.700.770)	(7.892.767.429)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.370.781.833.204	1.347.420.177.825
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.407.901.849.787)	(1.374.235.885.411)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(37.120.016.583)	(26.815.707.586)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	134.551.453.165	5.577.243.708
Tiền đầu năm	60	45.431.938.636	39.853.982.745
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(186.680.460)	712.183
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	<u>179.796.711.341</u>	<u>45.431.938.636</u>

Lê Thị Nhân
Người lập

Đậu Thị Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 03 tháng 12 năm 2020. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 834 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 846 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ lưu động;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

Hiện tại, dịch bệnh COVID-19 đang bùng phát tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới nhưng Ban Tổng Giám đốc tin rằng vấn đề trên không có tác động trọng yếu đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đang tiếp tục đánh giá ảnh hưởng tiềm tàng của dịch bệnh COVID-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 để xây dựng kế hoạch ứng phó phù hợp đối với tình hình bất ổn này.

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các đơn vị phụ thuộc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp tiêu thụ	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của Công ty
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp khai thác mỏ	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện hoạt động sản xuất đá vôi nguyên liệu để sản xuất clinker, xi măng và tận thu đá phi nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng; sản xuất đá sét làm nguyên liệu sản xuất clinker, xi măng; cung cấp và thực hiện các dịch vụ nổ mìn, khai thác
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp dịch vụ công nghiệp	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các công tác dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, lắp đặt, xây dựng, vệ sinh, vận chuyển và vận hành điện, nước... Các hoạt động dịch vụ trong sản xuất kinh doanh của Công ty và ngoài Công ty
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Ban đầu tư xây dựng	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các dự án đầu tư, các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu ngân hàng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với nguyên vật liệu chính, thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu	Chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền

Đối với công cụ, dụng cụ và phụ tùng, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định dựa trên chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện, chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn, chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế xuất dùng trong nhiều kỳ có giá trị lớn (bao gồm gạch chịu lửa, bi đạn, tấm lót...) được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả kinh doanh dựa trên thời gian sử dụng ước tính.

Các loại chi phí khác được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn;
- Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện;
- Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn; và
- Các chi phí trả trước khác.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải trả tại Công ty thể hiện chi phí hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá mà Công ty đang khai thác.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	407.014.668	706.984.916
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	179.389.696.673	44.724.953.720
	<u>179.796.711.341</u>	<u>45.431.938.636</u>

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	98.190.670.042	95.084.005.486
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	49.039.128.255	32.561.831.794
Sở Tài chính tỉnh Nghệ An (*)	24.573.923.952	24.573.923.952
Công ty TNHH Thành Luân	7.302.934.801	13.125.863.912
Công ty TNHH Trường An	-	1.456.276
Công ty TNHH MTV DV&TM Dũng Trâm	530.186.069	3.611.009.000
Phải thu khách hàng khác	27.783.638.463	27.634.371.259
	<u>207.420.481.582</u>	<u>196.592.461.679</u>

Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan 147.857.301.189 127.743.154.103
 (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)

(*) Phản ánh khoản công nợ phải thu Sở Tài chính tỉnh Nghệ An đối với hoạt động cung ứng xi măng cho Dự án giao thông nông thôn phát sinh trong các năm 2016 và 2017. Do Sở Tài chính Nghệ An chưa thể thu xếp nguồn kinh phí ngân sách để trả nợ Công ty đúng thời hạn hợp đồng, Cục thuế tỉnh Nghệ An đã có văn bản cho phép Công ty được nợ các khoản thuế tương ứng với khoản nợ phải thu mà Sở Tài chính tỉnh Nghệ An chưa thanh toán đúng hạn cho Công ty theo quy định.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án đô thị Quỳnh Vinh (*)	34.790.316.991	34.790.316.991
Tạm ứng cho nhân viên	2.367.345.347	4.897.318.002
Phải thu chi phí liên quan đến Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Dịch vụ Thương mại Việt Nam Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn	2.349.751.965	1.876.567.675
Phải thu liên quan đến điều chỉnh tỷ lệ tính phí tư vấn từ Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	565.223.400	565.223.400
Lãi dự thu	3.861.339.738	4.042.107.460
Các khoản phải thu khác	1.027.001.918	708.556.200
	<u>1.971.024.736</u>	<u>1.554.127.147</u>
	<u>46.932.004.095</u>	<u>48.434.216.875</u>
b. Dài hạn		
Đặt cọc ký cược, ký quỹ	12.327.053.982	11.295.384.606
	<u>12.327.053.982</u>	<u>11.295.384.606</u>
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	4.426.563.138	4.607.330.860

(*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh. Đến thời điểm của báo cáo tài chính này, Công ty đang triển khai các thủ tục để chuyển nhượng Dự án này căn cứ theo các quyết định của Tổng giám đốc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và Hội đồng Quản trị Công ty.

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Thời gian quá hạn
Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.937.689.258	278.559.855		4.983.942.746
Công ty CP Xi măng Puzolan Gia Lai	2.658.439.332	-	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Thương Mại & Dịch vụ Phúc Minh	1.845.196.644	-	Trên 3 năm	Trên 2 năm đến 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Khoa Phát	988.120.250	-	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Tổng công ty Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An	734.610.000	-	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	2.711.323.032	278.559.855	Từ 1 năm đến 3 năm	Từ 1 năm đến 3 năm
Tổng giá trị các khoản phải thu khác quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	355.000.000	-		-
Công ty TNHH Phú Cường Nha Trang	355.000.000	-	Trên 3 năm	Trên 3 năm
	9.292.689.258	278.559.855		4.983.942.746

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng (*)	Giá gốc	Dự phòng (*)
Ngắn hạn (**)				
Nguyên liệu, vật liệu	60.105.950.208	(128.120.967)	65.391.279.789	(113.567.120)
Công cụ, dụng cụ	51.750.395.956	-	45.241.411.275	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	44.950.901.734	-	125.463.487.759	-
Thành phẩm	43.761.396.107	-	61.051.616.441	(1.095.856.690)
	200.568.644.005	(128.120.967)	297.147.795.264	(1.209.423.810)
Dài hạn (**)				
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	114.569.707.878	(1.126.122.942)	120.006.070.537	(1.048.924.790)
	114.569.707.878	(1.126.122.942)	120.006.070.537	(1.048.924.790)

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Số đầu năm	2.258.348.600	1.186.690.426
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	205.922.681	1.095.856.690
(Hoàn nhập) trong năm	(1.210.027.372)	(24.198.516)
Số cuối năm	<u>1.254.243.909</u>	<u>2.258.348.600</u>

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, hàng tồn kho luân chuyển của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nghệ An và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm lần lượt là 97.000.000.000 VND, 100.000.000.000 VND và 50.000.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 19), bao gồm: nguyên liệu, vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư thiết bị xây dựng cơ bản, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng hóa, thành phẩm, hàng đang đi đường, hàng gửi bán tại các đại lý, cửa hàng và hàng hóa hình thành trong tương lai.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí sửa chữa phân bố	-	3.619.076.983
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	8.895.818.189	28.931.808
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn	787.034.499	1.202.754.038
Phí bảo hiểm	653.014.989	838.712.013
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	328.888.088
	<u>10.335.867.677</u>	<u>6.018.362.930</u>
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa phân bố	28.385.420.088	52.712.643.224
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	15.753.023.564	22.164.244.032
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn	5.848.997.734	2.677.291.830
Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi (Hoàng Mai B)	2.299.778.664	2.396.272.872
Chi phí trả trước dài hạn khác	505.550.223	937.280.344
	<u>52.792.770.273</u>	<u>80.887.732.302</u>

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	811.041.366.054	2.104.844.272.018	39.908.635.787	13.249.077.776	2.969.043.351.635
Tăng trong năm	-	57.559.896.929	-	4.645.056.818	62.204.953.747
Thanh lý, nhượng bán	(1.502.103.714)	(10.605.581.204)	(6.489.867.109)	-	(18.597.552.027)
Giảm khác	(186.149.091)	-	-	-	(186.149.091)
Số dư cuối năm	809.353.113.249	2.151.798.587.743	33.418.768.678	17.894.134.594	3.012.464.604.264
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	417.526.715.730	1.902.979.391.526	34.303.167.464	12.268.581.675	2.367.077.856.395
Khấu hao trong năm	22.994.700.264	103.976.551.939	1.848.401.487	572.079.379	129.391.733.069
Thanh lý, nhượng bán	(1.502.103.714)	(9.732.105.599)	(6.252.558.977)	-	(17.486.768.290)
Giảm khác	(38.097.725)	-	-	-	(38.097.725)
Số dư cuối năm	438.981.214.555	1.997.223.837.866	29.899.009.974	12.840.661.054	2.478.944.723.449
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	393.514.650.324	201.864.880.492	5.605.468.323	980.496.101	601.965.495.240
Tại ngày cuối năm	370.371.898.694	154.574.749.877	3.519.758.704	5.053.473.540	533.519.880.815

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao vẫn còn được sử dụng là 263.252.178.450 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 201.815.283.838 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn là 243.231.887.003 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 19 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 285.510.369.219 VND).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	2.918.923.370
Tăng trong năm	2.004.495.000
Số dư cuối năm	<u>4.923.418.370</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	1.932.224.748
Khấu hao trong năm	356.960.580
Số dư cuối năm	<u>2.289.185.328</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>986.698.622</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.634.233.042</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn vẫn còn sử dụng là 1.482.223.370 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.482.223.370 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Hoàng Mai II (*)	27.247.772.933	25.338.682.024
Mỏ đá vôi Hoàng Mai B - giai đoạn III (**)	21.858.500.330	21.858.500.330
Dự án thăm dò, nâng cấp trữ lượng các khối tài nguyên - mỏ sét Quỳnh Vinh	6.993.751.221	-
Các công trình khác	2.389.411.013	2.084.008.882
	<u>58.489.435.497</u>	<u>49.281.191.236</u>

(*) Thể hiện các khoản chi phí đầu tư ban đầu cho Dự án Xi măng Hoàng Mai II, chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ. Dự án này bao gồm các hạng mục là (i) một trạm nghiền xi măng công suất 1.800.000 tấn xi măng/năm tại Khu Công nghiệp Đông Hời, thị xã Hoàng Mai, và (ii) dây chuyền lò nung clinker công suất 6.000 tấn clinker/ngày. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Dự án này đang trong quá trình xin phê duyệt Giấy Chứng nhận Đầu tư.

(**) Thể hiện chi phí đầu tư liên quan đến việc nâng cấp trữ lượng khai thác của mỏ đá vôi Hoàng Mai B, chủ yếu bao gồm (i) chi phí giải phóng mặt bằng, (ii) thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp giấy phép Mỏ đá vôi Hoàng Mai B. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình xin phê duyệt giấy phép nâng trữ lượng khai thác.

13. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trái phiếu ngân hàng (*)	12.000.000.000	12.000.000.000
	12.000.000.000	12.000.000.000

(*) Thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có thời hạn 10 năm, đáo hạn ngày 14 tháng 12 năm 2027 và hưởng lãi suất thả nổi bằng với lãi suất tham chiếu (trung bình lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng được niêm yết bởi 4 ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) + 1,2%/năm. Tiền lãi trái phiếu được trả hàng năm và gốc được thanh toán tại thời điểm đáo hạn. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu đã phát hành này với giá mua lại bằng mệnh giá tại thời điểm tròn 5 năm kể từ ngày phát hành. Toàn bộ khoản trái phiếu này được dùng làm tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 20320079/2020-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 31 tháng 07 năm 2020 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nghệ An (chi tiết tại Thuyết minh số 19).

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh	37.109.728.106	37.109.728.106	42.130.811.614	42.130.811.614
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	23.148.401.159	23.148.401.159	20.979.508.919	20.979.508.919
Công ty Cổ phần Sao Mai	11.528.014.575	11.528.014.575	17.448.547.775	17.448.547.775
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	7.043.634.400	7.043.634.400	2.997.639.960	2.997.639.960
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	5.045.112.942	5.045.112.942	3.188.104.132	3.188.104.132
Công ty Cổ phần Dịch vụ công nghiệp MIS	4.597.075.332	4.597.075.332	10.418.728.699	10.418.728.699
Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương	3.909.839.800	3.909.839.800	24.531.332.078	24.531.332.078
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	3.459.225.000	3.459.225.000	2.819.954.472	2.819.954.472
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	2.353.330.980	2.353.330.980	1.015.373.205	1.015.373.205
Phải trả đối tượng khác	99.000.043.544	99.000.043.544	87.988.421.030	87.988.421.030
	197.194.405.838	197.194.405.838	213.518.421.884	213.518.421.884
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)	41.049.704.481	41.049.704.481	31.046.722.088	31.046.722.088

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Miền Trung	1.618.772.757	-
Công ty TNHH Thương mại - Vận tải Giang Đình	1.015.240.000	-
Công ty TNHH TM & VT Trường Thành	885.720.000	-
Công ty TNHH Lê Trương Phát	631.209.011	116.748.037
Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Duy Linh	631.143.240	-
Công ty Cổ phần TM Yên Thắng	600.442.915	111.988.918
Công ty TNHH Thành Hưng	186.473.192	292.104.584
Các khách hàng khác	1.049.805.067	539.100.096
	6.618.806.182	1.059.941.635

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	7.223.861.520	14.263.825.536	17.551.078.177	3.936.608.879
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.632.891.059	17.051.140.121	21.205.464.843	4.478.566.337
Thuế thu nhập cá nhân	217.219.424	544.064.527	653.250.751	108.033.200
Thuế tài nguyên	12.299.889.151	14.297.553.827	14.083.220.670	12.514.222.308
Phí bảo vệ môi trường	5.984.473.779	7.367.531.868	7.292.091.041	6.059.914.606
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	1.694.822.823	5.103.663.644	2.433.576.000	4.364.910.467
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	4.353.698.001	6.123.066.822	6.123.066.822	4.353.698.001
	40.406.855.757	64.750.846.345	69.341.748.304	35.815.953.798

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí hỗ trợ tiêu thụ	12.426.322.125	751.466.000
Lãi tiền vay	70.621.669	156.692.297
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.246.790.538
Các khoản khác	3.229.569.778	446.437.645
	15.726.513.572	2.601.386.480

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người lao động (*)	4.615.000.000	-
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.023.755.150	2.036.580.150
Chi phí vận tải (**)	1.873.342.333	1.873.342.333
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn	370.494.036	618.777.885
Các khoản phải trả phải nộp khác	3.645.303.475	2.174.316.669
	12.527.894.994	6.703.017.037
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	331.298.000	331.298.000

(*) Phản ánh khoản hỗ trợ cho người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 863/XMHH-LT-CM.CĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018.

(**) Phản ánh chi phí vận tải phải trả cho Công ty TNHH Thành Luân liên quan đến dự án Giao thông nông thôn. Theo yêu cầu của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An, khoản phải thu của Công ty TNHH Thành Luân đối với Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An liên quan tới dịch vụ vận chuyển xi măng cung ứng cho Dự án giao thông nông thôn được chuyển giao cho Công ty để làm đầu mối thu nợ tập trung với Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An. Theo đó, Công ty sẽ thanh toán cho Công ty TNHH Thành Luân khi nhận được phần thanh toán tương ứng từ Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An.

19. VAY NGẮN HẠN

	Giá trị	Số đầu năm	Trong năm		Giá trị	Số cuối năm
		VND	Tăng	Giảm		VND
		Số có khả năng trả nợ				Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn (i)	145.788.434.592	145.788.434.592	947.689.533.431	1.002.955.602.817	90.522.365.206	90.522.365.206
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An (ii)	-	-	201.563.567.552	191.563.567.552	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (iii)	39.099.924.800	39.099.924.800	221.037.697.171	196.965.653.363	63.171.968.608	63.171.968.608
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh (iv)	15.925.991.005	15.925.991.005	491.035.050	16.417.026.055	-	-
	200.814.350.397	200.814.350.397	1.370.781.833.204	1.407.901.849.787	163.694.333.814	163.694.333.814

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/818422/HĐTD ngày 30 tháng 11 năm 2021 với hạn mức 250.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2020/818422/HĐTD ngày 03 tháng 12 năm 2020 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2022. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 25 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định hình thành từ vốn vay theo dự án đầu tư của Công ty được phê duyệt theo quyết định số 216/TTg ngày 15 tháng 4 năm 1996 của Thủ tướng Chính Phủ cùng với các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số BT 344736, BT 344728 và BT 344741 tại Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 66.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 97.000.000.000 VND.
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 21590079/2021-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 26 tháng 08 năm 2021 với hạn mức 300.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 20320079/2020-HĐCVHM/NHCT444-XI MANG ngày 31 tháng 07 năm 2020 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 26 tháng 08 năm 2022. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là các Phương tiện giao thông vận tải, hệ thống máy móc được quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản số 20320079/2020/HĐBĐ/NHCT444 ngày 05 tháng 8 năm 2020; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 100.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND; và 1.200 trái phiếu mã CTG1727T2/01 kỳ hạn 10 năm mệnh giá 12.000.000.000 VND do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 14 tháng 12 năm 2017.

- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/HM/10723788 ngày 31 tháng 12 năm 2021 với hạn mức 150.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 02/2020/HM/10723788 ngày 01 tháng 10 năm 2020 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp hợp lý, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (không bao gồm các hoạt động đầu tư tài sản cố định). Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hệ thống cân than, hệ thống quan trắc khí thải tự động và liên tục, hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 50.000.000.000 VND, các khoản phải thu của Công ty bao gồm: các khoản tiền gốc, lãi, tiền phạt, các loại phí và các khoản bồi hoàn phát sinh theo các hợp đồng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Miền Trung và Công ty TNHH Thành Hưng.
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh với hạn mức 100.000.000.000 VND theo Hợp đồng tín dụng số 9417014.20 ngày 16 tháng 7 năm 2020. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất xi măng, clinker của Công ty. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 23 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng theo hình thức tín chấp.

20. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	8.016.949.463	24.351.837.125
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	<u>8.016.949.463</u>	<u>24.351.837.125</u>

21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	<u>Dự phòng phải trả phí hoàn nguyên môi trường</u> VND
Số dư đầu năm	4.766.830.003
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	<u>1.718.040.813</u>
Số dư cuối năm	<u>6.484.870.816</u>

0112
ÔNG
TNI
LO
ỆT
ĐA

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	720.000.000.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	34.117.576.691	953.266.393.097
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.117.580.505	1.117.580.505
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.426.136.691)	(6.426.136.691)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	27.691.310.000	-	-	-	(27.691.310.000)	-
Số dư đầu năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	1.117.710.505	947.957.836.911
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.939.380.392	1.939.380.392
Số dư cuối năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	3.057.090.897	949.897.217.303

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 747.691.310.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 747.691.310.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh		Vốn đã góp (VND)	
	VND	%	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	531.354.720.000	71,07	531.354.720.000	531.354.720.000
Các cổ đông khác	216.336.590.000	28,93	216.336.590.000	216.336.590.000
Tổng cộng	747.691.310.000	100,00	747.691.310.000	747.691.310.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	74.769.131	74.769.131
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>74.769.131</i>	<i>74.769.131</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ	(2.771.400)	(2.771.400)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(2.771.400)</i>	<i>(2.771.400)</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	71.997.731	71.997.731
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>71.997.731</i>	<i>71.997.731</i>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	649,78	660,78
Đô la Mỹ (USD)	1.878.425,80	420,00

Tài sản thuê ngoài:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	6.506.238.403	6.628.896.128
Trên 1 năm đến 5 năm	18.401.442.336	12.858.286.368
Trên 5 năm	63.190.754.207	56.604.698.260
	<u>88.098.434.946</u>	<u>76.091.880.756</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện giá trị phải thanh toán theo các hợp đồng thuê đất dài hạn đã ký kết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Doanh thu và giá vốn theo từng hoạt động kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 25 và số 26.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

25. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán xi măng và clinker	1.835.870.867.917	1.686.230.707.982
Doanh thu khác	3.029.819.766	2.737.479.820
	1.838.900.687.683	1.688.968.187.802
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)	346.732.276.924	249.076.078.104

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của xi măng và clinker đã bán	1.589.277.331.256	1.473.533.012.396
Giá vốn của các sản phẩm khác đã bán (Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.322.418.130 (1.004.104.691)	497.368.264 1.071.658.174
	1.591.595.644.695	1.475.102.038.834

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	809.150.475.210	792.579.188.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	451.730.744.029	403.629.464.909
Chi phí khấu hao tài sản cố định	129.748.693.649	136.378.384.645
Chi phí nhân công	129.049.789.641	129.172.652.959
Chi phí khác (Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	164.046.201.878 2.937.278.200	160.523.901.151 1.989.232.424
	1.686.663.182.607	1.624.272.824.994

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.165.764.806	1.273.171.290
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.013.907.518	856.318.970
	2.179.672.324	2.129.490.260

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	9.947.621.389	15.384.630.325
Lỗ chênh lệch tỷ giá	800.622.599	479.590.404
	10.748.243.988	15.864.220.729

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	31.290.844.198	34.891.255.153
Chi phí tiếp khách, hội nghị	5.990.345.684	9.831.047.337
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.108.068.797	7.504.652.516
Chi phí tư vấn	82.167.146	63.320.175
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	27.251.367.577	25.347.517.242
	69.722.793.402	77.637.792.423
Chi phí bán hàng		
Chi phí bốc xúc, vận chuyển	97.140.055.895	60.917.928.929
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	35.253.011.117	24.533.133.012
Chi phí nhân viên bán hàng	10.925.440.381	11.733.038.171
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	4.743.351.954	4.704.676.435
Chi phí hội nghị, tiếp khách	4.496.937.368	5.447.822.312
Chi phí tư vấn	82.167.146	57.850.538
Chi phí bán hàng khác	17.134.908.701	15.607.033.965
	169.775.872.562	123.001.483.362
Trong đó, chi phí với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	164.334.292	121.170.713

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	716.252.459	365.236.779
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	16.334.887.662	16.771.577.596
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17.051.140.121	17.136.814.375
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(16.334.887.662)	(16.771.577.596)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	716.252.459	365.236.779

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	2.655.632.851	1.482.817.284
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	925.629.436	519.361.665
<i>Trừ: Chuyển lỗ</i>	-	(175.995.055)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.581.262.287	1.826.183.894
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	716.252.459	365.236.779

Công ty đã ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả cùng với các biến động năm nay, năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	VND		VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả				
Chênh lệch khấu hao tài sản tạm thời	8.016.949.463	24.351.837.125	(16.334.887.662)	(16.771.577.596)
(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh			(16.334.887.662)	(16.771.577.596)

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.939.380.392	1.117.580.505
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	71.997.731	71.997.731
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	16

33. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết về phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Theo Quyết định số 92/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết thời gian cấp phép ngày 24 tháng 10 năm 2045. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là khoảng 122,7 tỷ VND.

Cam kết về phí cải tạo và phục hồi môi trường

Căn cứ theo các công văn thông báo và hướng dẫn của UBND tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Nghệ An và Quyết định số 2921/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường về việc phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác và sử dụng mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh mà Công ty được cấp giấy phép khai thác, Công ty có các cam kết liên quan tới việc chi trả chi phí cải tạo phục hồi môi trường tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021.

Đối với mỏ đá vôi Hoàng Mai để nâng công suất lên 2,4 triệu tấn/năm, tổng số tiền ký quỹ là 26.864.440.000 VND. Theo đó, số tiền phải ký quỹ lần đầu là 4.029.666.000 VND và số tiền ký quỹ cho từng năm (giai đoạn từ năm 2022 tới năm 2049) là 787.406.000 VND.

Nợ tiềm tàng về thuế tài nguyên

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên (“Thông tư 152”), kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2015, giá tính thuế tài nguyên được xác định căn cứ vào giá bán (trường hợp tiêu thụ trong nước) hoặc trị giá hải quan (đối với trường hợp xuất khẩu) của sản phẩm công nghiệp bán ra trừ thuế xuất khẩu (nếu có) và chi phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp. Cũng theo quy định tại Thông tư 152, chi phí chế biến được xác định phải căn cứ theo hướng dẫn của các Bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành, Bộ Tài chính và do Sở Tài chính các tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan thống nhất xác định trình Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa nhận được các hướng dẫn chi tiết từ các cơ quan quản lý nhà nước về cách xác định chi phí chế biến và qua đó, để xác định giá tính thuế tài nguyên theo hướng dẫn của Thông tư 152. Công ty áp dụng giá tính thuế theo các Quyết định hàng năm của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An. Công ty chưa thể xác định được các ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến nghĩa vụ thuế tài nguyên phải nộp bổ sung hoặc sẽ được hoàn trả lại từ cơ quan thuế địa phương.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Tổng Công ty Xi măng Việt Nam
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem
(Trước là CTCP Vicem Vật tư Vận tải Xi măng)
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng	346.732.276.924	249.076.078.104
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	134.900.720.516	135.646.419.003
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	126.323.213.621	35.287.822.720
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	85.508.342.787	78.141.836.381
Mua hàng	110.327.247.105	131.774.469.065
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	7.584.221.180	6.454.699.300
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	12.742.645.818	7.444.179.274
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	5.030.796.750	3.774.151.500
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	2.515.322.250	2.516.382.750
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	58.547.046	32.876.418.543
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	82.395.714.061	78.708.637.698
Chi phí tư vấn	164.334.292	121.170.713
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	164.334.292	121.170.713
Thù lao người đại diện quản lý phần vốn	330.580.462	286.000.000
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	330.580.462	286.000.000
Nhận ủng hộ Quỹ Phúc lợi Công đoàn Công ty	12.000.000.000	7.000.000.000
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	12.000.000.000	7.000.000.000
Nhận ủng hộ Quỹ An Sinh Xã hội	8.109.200.000	-
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	8.109.200.000	-
Nhận hỗ trợ thanh toán lao động dôi dư	4.615.000.000	-
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	4.615.000.000	-
Phí gia công	8.292.548.635	12.645.808.553
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	8.292.548.635	12.645.808.553

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	147.857.301.189	127.743.154.103
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	98.190.670.042	95.084.005.486
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	49.039.128.255	32.561.831.794
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	530.186.069	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	97.316.823	97.316.823
Phải thu ngắn hạn khác	4.426.563.138	4.607.330.860
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	565.223.400	565.223.400
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	3.861.339.738	4.042.107.460
Phải trả người bán ngắn hạn	41.049.704.481	31.046.722.088
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	5.045.112.942	3.188.104.132
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	3.459.225.000	2.819.954.472
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	7.043.634.400	2.997.639.960
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	-	46.141.400
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	2.353.330.980	1.015.373.205
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	23.148.401.159	20.979.508.919
Phải trả ngắn hạn khác	331.298.000	331.298.000
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	331.298.000	331.298.000


 D-CH
 Y
 TE
 M
 HẢ

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000
Nguyễn Quốc Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	562.306.624	572.689.710
Ông Trần Đức Danh	Thành viên Hội đồng quản trị	23.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	49.000.000	-
Ông Lê Trung Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	502.764.598	506.900.740
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng	434.724.086	428.002.044
Ông Trần Việt Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	33.000.000
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	430.997.300	450.833.103
Ông Lê Quý Thạch	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 1/12/2019)	-	31.852.491
Ông Nguyễn Ngọc Tình	Phó Tổng Giám đốc	318.113.725	363.480.434
Ông Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc	354.329.844	395.189.703
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	261.962.522	269.589.928
Ông Thái Huy Chương	Thành viên Ban kiểm soát	155.590.675	166.905.251
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên Ban kiểm soát	173.876.907	177.070.195
		3.362.666.281	3.563.513.599

Lê Thị Nhân
Người lập

Đậu Thị Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế : 2.655.632.851 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2021 : 3.057.090.897 đồng

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 : 1.117.710.505 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 1.939.380.392 đồng

Theo đó, Công ty không thực hiện chia cổ tức và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đình Quang Dũng

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021; Kế hoạch chi trả năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao năm 2021 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2021

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 08 triệu đồng/người/tháng.
- Các thành viên HĐQT : 06 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 04 triệu đồng/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2021 là: 548.000.000 đồng.

Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty làm việc chuyên trách, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà hưởng lương người quản lý chuyên trách. Thu nhập năm 2021 của Trưởng Ban kiểm soát là 261.962.522 đồng

2. Kế hoạch thù lao năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị chi trả mức lương, thù lao cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty tương tự như mức thù lao đã thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:



- Chủ tịch HĐQT : 08 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 06 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 04 triệu đồng/người/tháng
- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty tương đương chức danh Trưởng đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đình Quang Dũng



BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Ban kiểm soát trân trọng thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai trong năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2021

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty;

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2021, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2021;

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đối với HĐQT và Ban Điều hành;

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

- Năm 2021, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;



+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.

2. Kế hoạch định hướng hoạt động năm 2022

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022 như sau:

- Tham dự phiên họp thường kỳ hàng quý năm 2022 của HĐQT, các cuộc họp tổng kết SXKD của Công ty; thảo luận và đề xuất một số nội dung trong quá trình thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Phối hợp các phòng ban chức năng để chuẩn bị các công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và hoàn thành các báo cáo, tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	01/NQ-XMHHM- HĐQT	01/01/2021	Thông nhất thông qua việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH Trường An.	5/5
2	04/NQ-XMHHM- HĐQT	19/01/2021	- Đánh giá chung về công tác SXKD và kết quả đạt được năm 2020. - Thông nhất giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý I năm 2021; các giải pháp thực hiện mục tiêu sản xuất, tiêu thụ và ĐTXD quý I/2021.	5/5

3	08/NQ-XMHHM-HĐQT	05/03/2021	<p>Thông nhất bổ nhiệm lại ông Nguyễn Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.</p>	5/5
4	09/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/03/2021	<p>Quyết định về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Quốc Việt giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.</p>	5/5
5	11/NQ-XMHHM-HĐQT	12/03/2021	<p>Thông nhất bổ nhiệm lại ông Nguyễn Đình Dũng, Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.</p>	5/5
6	13/NQ-XMHHM-HĐQT	26/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về công tác SXKD và kết quả đạt được trong quý I năm 2021. - Thông nhất giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý II năm 2021. - Thông nhất các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ và ĐTXD quý II năm 2021. - Thông nhất các nội dung trình ĐHĐCĐ và giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. - Giao cho phòng Tổ chức phối hợp với Ban Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác vệ sinh công cộng, vệ sinh công nghiệp trong khu vực nhà máy; thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải nguy hại; triển khai lắp đặt mới hệ thống báo cháy tự động tại 04 Trạm phân tích khí. 	5/5

			<ul style="list-style-type: none"> - Về việc tái cơ cấu Xi nghiệp Bê tông và Xây dựng: Phòng Tổ chức và phòng Tài chính kế toán tiếp tục bám sát Tổng công ty để có phương án thống nhất; tiếp tục làm văn bản báo cáo Tổng công ty về tình hình thực hiện phương án tái cơ cấu Xi nghiệp Bê tông & Xây dựng và tích cực đôn đốc công tác thu hồi công nợ. - Giao Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Tổng công ty xin chủ trương kiện toàn ban lãnh đạo Công ty theo mô hình tổ chức đã được Hội đồng thành viên VICEM thống nhất từ nguồn nhân sự tại chỗ, trên cơ sở quy hoạch cán bộ được phê duyệt. - Giao phòng Tổ chức tiếp tục tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ; kiện toàn bộ máy và luân chuyển cán bộ tại các đơn vị trong Công ty. - Thống nhất Giao cho Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai đại diện cho Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, các giao dịch tài chính với các tổ chức tín dụng và tổ chức khác theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; sử dụng vốn vay đúng mục đích, mang lại hiệu quả cho Công ty. - Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của Tổng công ty và chính quyền địa phương để đảm bảo an toàn, ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty. 	
7	14/QĐ-XMHHM-HĐQT	26/03/2021	<p>Quyết định về việc giao cho Tổng Giám đốc đại diện cho Công ty thực hiện: Ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, các giao dịch tài chính với các tổ chức tín dụng và tổ chức khác theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; Sử dụng vốn vay đúng mục đích, mang lại hiệu quả cho Công ty.</p>	5/5

8	22/NQ-XMHHM-HĐQT	17/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chủ trương báo cáo Tổng công ty cho kiện toàn bổ sung Ban lãnh đạo Công ty theo cơ cấu tổ chức được HĐQT VICEM thống nhất từ nguồn tại chỗ trong số các nhân sự đã được phê duyệt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 - 2021. - Thống nhất để ông Đậu Phi Tuấn, thôi nhiệm vụ Trưởng phòng Kế hoạch, thôi nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 01/06/2021. - Thống nhất điều động, luân chuyển ông Lê Đình Thắng, Trưởng phòng Vật tư đến nhận nhiệm vụ tại phòng Kế hoạch và giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch, kể từ ngày 01/06/2021. - Thống nhất điều động, luân chuyển ông Mai Văn Dũng, Trưởng phòng Tổ chức đến nhận nhiệm vụ tại phòng Vật tư và giữ chức vụ Trưởng phòng Vật tư, kể từ ngày 01/06/2021. - Thống nhất điều động, luân chuyển ông Trần Thành Hậu, Trưởng phòng Thí nghiệm đến nhận nhiệm vụ tại phòng Tổ chức và giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức, kể từ ngày 01/06/2021. - Thống nhất điều động ông Lưu Văn Kiểm, Phó Quản đốc Xưởng Nguyên liệu đến nhận nhiệm vụ tại phòng Thí nghiệm và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm, kể từ ngày 01/06/2021. 	5/5
9	23/QĐ-XMHHM-HĐQT	31/05/2021	Quyết định về việc ông Đậu Phi Tuấn, thôi nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, kể từ ngày 01/06/2021	5/5
10	26/QĐ-XMHHM-HĐQT	11/06/2021	<p>Quyết định phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai là 105.444 triệu đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ tiền lương của người lao động là: 103.457 triệu đồng; - Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là: 1.987 triệu đồng. 	5/5
11	27/QĐ-XMHHM-HĐQT	11/06/2021	Quyết định phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.	5/5
12	33/NQ-XMHHM-HĐQT	29/06/2021	Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng/ban chức năng thực hiện đàm phán và ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán năm 2021.	5/5

13	35/NQ-XMHHM-HĐQT	29/06/2021	Thông nhất thông qua danh sách đề xuất quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026 làm cơ sở báo cáo Tổng công ty phê duyệt.	5/5
14	37/NQ-XMHHM-HĐQT	12/07/2021	Thông nhất chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai – Xi nghiệp Bê tông và Xây dựng	5/5
15	39/NQ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về công tác SXKD và kết quả đạt được trong quý II và 6 tháng năm 2021. - Thông nhất giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý III năm 2021; các giải pháp thực hiện mục tiêu sản xuất, tiêu thụ, đầu tư xây dựng. - Thông nhất phê duyệt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 của Công ty - Thông nhất thông qua và ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty. - Thông nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, gồm: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản của Công ty. - Thông nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua, khen thưởng của Công ty. 	5/5
16	40/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	Thông nhất phê duyệt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.	5/5
17	41/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	Quyết định ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.	5/5
18	42/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.	5/5
19	43/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty.	5/5
20	44/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản của Công ty.	5/5
21	45/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/08/2021	Quyết định ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Công ty.	5/5
22	47/NQ-XMHHM-HĐQT	31/08/2021	Thông nhất thông qua việc ký kết Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng, clinker giữa VICEM với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.	5/5

23	48/QĐ-XMHHM-HĐQT	30/09/2021	Quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai – Xi nghiệp Bê tông và Xây dựng.	5/5
24	50/NQ-XMHHM-HĐQT	14/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về công tác SXKD và kết quả đạt được trong quý III và 9 tháng đầu năm 2021. - Thống nhất giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý IV năm 2021; các giải pháp thực hiện mục tiêu sản xuất, tiêu thụ, đầu tư xây dựng. - Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tuyển dụng lao động của Công ty. 	5/5
25	51/QĐ-XMHHM-HĐQT	15/10/2021	Quyết định ban hành Quy chế Tuyển dụng lao động của Công ty.	5/5
26	54/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/11/2021	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026	5/5
27	55/NQ-XMHHM-HĐQT	09/11/2021	Thống nhất chủ trương sửa chữa, cải tạo chiều sâu, xử lý nút thắt hệ thống lò nung Nhà máy Xi măng Hoàng Mai.	5/5
28	57/NQ-XMHHM-HĐQT	14/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Dũng, Giám đốc Xi nghiệp Tiêu thụ Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai. - Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Tình, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai. 	5/5
29	58/QĐ-XMHHM-HĐQT	14/12/2021	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Dũng, Giám đốc Xi nghiệp Tiêu thụ Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	5/5
30	59/QĐ-XMHHM-HĐQT	14/12/2021	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Tình, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	5/5
31	64/NQ-XMHHM-HĐQT	27/12/2021	Thống nhất thông qua việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	5/5

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 được các Cổ đông bầu tại Đại hội theo quy định.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2021:

Nội dung	Đvt	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021 (Theo NQ ĐHĐCĐ 2021)	Thực hiện 2021	TH2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
1. Sản lượng sản xuất						
+ Clinker	Tấn	1.466.336	1.442.070	1.431.751	99%	98%
+ Xi măng gồm gia công	Tấn	1.588.241	1.700.000	1.565.576	92%	99%
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.908.541	2.040.000	2.076.689	102%	109%
+ Clinker	Tấn	342.257	340.000	500.984	147%	146%
+ Xi măng	Tấn	1.566.284	1.700.000	1.575.705	93%	101%
3. Doanh thu & thu nhập khác	Tỷ.đ	1.693,360	1.778,563	1.844,824	104%	109%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	1,5	2,2	2,7	121%	179%
5. Mức cổ tức dự kiến	%/năm	0%	0%	0%	-	-

Các chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch giao trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, cụ thể: sản lượng sản xuất clinker đạt 1,43 triệu tấn bằng 99,3%, tổng sản lượng tiêu thụ đạt trên 2,07 triệu tấn vượt 02%, doanh thu và thu nhập khác đạt 1.845 tỷ đồng vượt 04% và lợi nhuận trước thuế vượt 21% so với kế hoạch giao.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:

3.1. Công tác sản xuất

Công ty đã nỗ lực phấn đấu, tìm các giải pháp nâng cao năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, bám sát theo định hướng chỉ đạo của VICEM và mục tiêu kế hoạch được giao. Trong năm 2021, Công ty đã đạt được một số kết quả sau:

- Sau khi tự thực hiện chương trình sửa chữa “xử lý” nút thắt: Năng suất lò nung năm 2021 đạt 100% so với kế hoạch, có thời điểm Công ty đã nâng năng suất lò nung từ 4.250 tấn/ngày lên 4.350 - 4.400 tấn/ngày. Tiêu hao than giảm từ 15 - 20 kcal/kg clinker;

- Năng suất máy nghiền xi măng được cải thiện và tăng so với năm 2020, cơ bản đáp ứng đủ xi măng cho công tác tiêu thụ sản phẩm. Tỷ lệ pha phụ gia cho các chủng loại xi măng năm 2021 cao hơn so với kế hoạch năm 2021 và năm 2020, đem lại hiệu quả cho Công ty.

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục tăng tỷ lệ sử dụng các chất thải rắn thông thường (Tro, xỉ hoạt tính, thạch cao nhân tạo...) có nguồn gốc từ các ngành công nghiệp khác để làm nguyên liệu phụ gia trong sản xuất góp phần bảo vệ môi trường.

- Lượng clinker tồn bãi ngày 31.12.2021 là 42,1 ngàn tấn, giảm so với đầu năm 2021 là 86,2 ngàn tấn (Tồn kho clinker bãi ngày 01.01.2021 là 128,3 ngàn tấn). Kết quả thực hiện xử lý clinker tồn bãi năm 2021 đạt theo yêu cầu, tiến độ kế hoạch năm 2021 Công ty đã đề ra.

3.2. Công tác tiêu thụ

* Những việc đã làm được

- Cơ cấu chủng loại sản phẩm xi măng, địa bàn tiêu thụ chuyển biến tích cực so với năm 2020. Trong đó, tỷ trọng tiêu thụ xi măng bao PCB40 KPK tại địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh có sự tăng trưởng so với năm 2020 (Nghệ An tăng 6,9%, Hà Tĩnh tăng 8,3%).

- Xây dựng khung cơ chế chính sách năm 2021 cho các địa bàn, làm việc với khách hàng là nhà phân phối, cửa hàng gắn bó nhằm triển khai chương trình gắn kết dài lâu theo tháng, quý và năm 2021. Duy trì mặt bằng giá bán xi măng bao tăng thêm trên thị trường sau khi điều chỉnh giá.

- Tái cơ cấu lại hệ thống phân phối tại một số vùng có thị phần thấp tại Nghệ An, Hà Tĩnh, Nam Thanh Hóa đúng hướng. Sản lượng, thị phần tại các huyện, thị sau tái cơ cấu có sự gia tăng.

- Việc đàm phán, cơ cấu đối tác xuất khẩu được thực hiện linh hoạt, giảm trung gian, từng bước tăng dần hiệu quả, giảm tồn kho clinker vào những thời điểm khó khăn do dịch bệnh Covid19 bùng phát.

- Đưa xi măng Vicem Hoàng Mai cấp vào các dự án thành phần của dự án đường cao tốc Bắc - Nam đoạn Nghi Sơn - Bãi Vọt, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, nhà máy Nhiệt điện Quảng Đông - Quảng Bình. Xây dựng mô hình Nhà phân phối xi măng rời Vicem Hoàng Mai độc quyền hoặc chiếm tỷ trọng sử dụng lớn như: Trạm trộn Xuân Hùng, Trường An...

- Để hỗ trợ công tác bán hàng, Vicem Hoàng Mai đã ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong lĩnh vực quản lý bán hàng. Công ty đã hoàn thiện hệ thống xuất hàng tự động và đưa vào sử dụng từ cuối tháng 4.2021 đến nay.

3.3. Công tác đầu tư xây dựng

- Kế hoạch khối lượng năm 2021 là 81,5 tỷ đồng, thực hiện 13,6 tỷ đồng, đạt 16,7% kế hoạch.

- Kế hoạch thanh toán năm 2021 là 81,4 tỷ đồng; thực hiện 7,4 tỷ đồng, đạt 9,1% kế hoạch.

Giá trị thực hiện, thanh toán năm 2021 so với kế hoạch đã được VICEM thỏa thuận đạt tỷ lệ thấp, chủ yếu là do trong kế hoạch ĐTXD năm 2021 có 60 tỷ đồng giá trị thực hiện chuyển nhượng dự án Gạch không nung Đông Hội chưa triển khai thực hiện được trong năm 2021.

3.4. Công tác chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành

- Trong năm 2021, Công ty đã làm việc với Đoàn thanh tra, kiểm tra của Cục thuế Nghệ An và đoàn Xếp loại doanh nghiệp của Tổng công ty. Qua kết quả thanh tra, kiểm

tra cho thấy Công ty đã tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong hoạt động SXKD, không để xảy ra các vụ việc tham nhũng cũng như sai phạm trong hoạt động của đơn vị.

- Công ty đã chú trọng rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty. Vicem Hoàng Mai đã ban hành mới/thay thế các quy chế, quy định: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc; Quy chế hoạt động của mạng lưới An toàn, vệ sinh viên; Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế công bố thông tin của công ty; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định; Quy chế tuyển dụng lao động.

- Thường xuyên rà soát tính pháp lý của các hồ sơ mua sắm hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động SXKD đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý mua sắm của Công ty và pháp luật hiện hành.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị đã được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty có lợi ích công chúng;

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Một số chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2020
1	Hệ số thanh toán			
	Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,39	1,21
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,95	0,60
2	Hệ số nợ			
	Tổng nợ phải trả/ VCSH	Lần	0,50	0,55
	Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản	Lần	0,33	0,35
3	Hệ số khả năng sinh lời			
	Doanh thu/ Tổng tài sản	%	129,2%	115,3%
	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	13,4%	12,7%
	Tỷ suất lợi nhuận thuần (ROS)	%	0,11%	0,07%
	Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	0,9%	1,2%
	Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	%	0,2%	0,1%
4	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,00	1,03

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh và hiện hành trong năm 2021 tăng so với năm 2020 cho thấy khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn của Công ty tốt hơn. Hệ số nợ giảm đồng thời các chỉ số sinh lời tăng cho thấy tình hình tài chính Công ty tốt và đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thì Đại hội thống nhất không chi trả cổ tức năm 2020.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Công ty đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

3. Về thực thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Công ty đã thực hiện trích và chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 đầy đủ cho HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHCĐ.

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục thực hiện chương trình sáng tạo và kỷ cương trong sản xuất, đưa các chất thải rắn thông thường phát sinh từ các ngành công nghiệp để thay thế một phần các nguyên liệu hóa thạch trong sản xuất như: thạch cao nhân tạo, tro, xỉ...

- Kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao (đặc biệt là tiêu hao nhiệt) để giảm chi phí biến đổi, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, chi phí sửa chữa tăng hiệu quả SXKD. Chuẩn bị các phương án để tiến hành công tác sửa chữa lớn năm 2022 đạt hiệu quả cao, đảm bảo về tiến độ, chất lượng sửa chữa.

- Tiếp tục tiếp cận, làm việc các chủ đầu tư dự án, công trình để đưa xi măng Hoàng Mai vào cấp phối ngay từ đầu, trong đó nỗ lực để đảm bảo chiếm tỷ trọng sử dụng lớn tại các dự án: Cao tốc Bắc Nam các đoạn qua Nam Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh, nhiệt điện Quảng Đông, nhiệt điện Vũng Áng II, đường ven biển Nghệ An. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 trong hoạt động quản lý bán hàng...

- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị nợ phải thu khách hàng, giảm vốn bị chiếm dụng, không để phát sinh thêm nợ khó đòi, đối với các khoản nợ khó đòi hiện tại tiếp tục đánh giá, rà soát lại để có phương án thu hồi.

- Tiếp tục thực hiện giao kế hoạch chi phí hàng tháng/quý/năm cho các đơn vị trong Công ty gắn với cơ chế thưởng phạt để các đơn vị chủ động, nâng cao tính sáng tạo nhằm tiết giảm tối đa các chi phí trong sản xuất, quản lý, bán hàng, đem lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty.

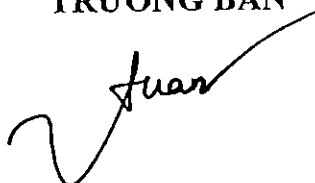
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động và một số đánh giá của Ban kiểm soát năm 2021 và định hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022. Ban kiểm soát cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban đã hỗ trợ cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan hoạt động SXKD thường kỳ để Ban kiểm soát triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Tuấn



Số:



Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích có lợi ích công chúng năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt,

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2022, vào lúc 11 giờ 05 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được tổ chức tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử gồm:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Quốc Đạt	Phó giám đốc XN DVCN	Ban viên
3	Bà Hoàng Thị Hiền	Nhân viên phòng Kế hoạch	Ban viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, tổng số cổ phần có mặt tham dự và được ủy quyền là 55.257.228... cổ phần và chiếm 76,75 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Số cổ phần tham dự trực tiếp là 53.440.716... cổ phần, tương ứng 74,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần thông qua ủy quyền là 1.816.512... cổ phần, tương ứng 2,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

*** Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: ...0. %
- + Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: ...0. %

*** Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
- + Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 4: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 5: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

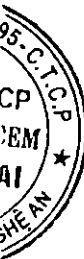
- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 6: Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 7: Thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2022**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %



Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội.../.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn

BAN VIÊN

Hoàng Thị Hiền

BAN VIÊN

Nguyễn Quốc Đạt

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2022, vào lúc 11 giờ 05 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được tổ chức tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử gồm:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Quốc Đạt	Phó giám đốc XN DVCN	Ban viên
3	Bà Hoàng Thị Hiền	Nhân viên phòng Kế hoạch	Ban viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, tổng số cổ phần có mặt tham dự và được ủy quyền là 55.257.228... cổ phần và chiếm 76,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Số cổ phần tham dự trực tiếp là 53.440.716 cổ phần, tương ứng 74,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần thông qua ủy quyền là 1.816.512... cổ phần, tương ứng 2,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

*** Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
- + Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %
- + Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0 %

*** Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: ...0. %

*** Nội dung 4: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %

*** Nội dung 5: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0. cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %

*** Nội dung 6: Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0. cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: ...0. %

*** Nội dung 7: Thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2022**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.257.228 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100. %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:0. %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: ...0. %



Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 5. phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội../.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn

BAN VIÊN

Hoàng Thị Hiền

BAN VIÊN

Nguyễn Quốc Đạt